

2025



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

# MỤC LỤC

## CHƯƠNG 1

### TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

## CHƯƠNG 2

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

## CHƯƠNG 3

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển kinh doanh 2026
- Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến của Kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## CHƯƠNG 4

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## CHƯƠNG 5

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

## CHƯƠNG 6

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

- Ý kiến Kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán

# 01

## THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## TÊN CÔNG TY BẰNG TIẾNG VIỆT

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

### Tên tiếng Anh

HONG HA FOOD INVESTMENT DEVELOPMENT  
JOINT STOCK COMPANY

### Tên viết tắt

HONGHA FID., JSC

### Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 06/01/2015, thay đổi lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 13/09/2024 .

### Vốn điều lệ

**385.673.630.000 ĐỒNG**

### Vốn đầu tư của chủ sở hữu

**385.673.630.000 ĐỒNG**

### Tổng số cổ phần đã phát hành

**38.567.363 CỔ PHẦN**

Mã cổ phiếu  
**HSL**

### Địa chỉ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,  
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

### Số điện thoại

(0246) 2962 699

### Email

hongha.fid@gmail.com

### Website

honghagroup.com.vn





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2015

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) - tiền thân là Công ty Cổ phần Nông sản Hồng Hà Sơn La - được thành lập vào ngày 06/01/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La với số vốn đầu tư là 4.500.000.000 VND (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng). Trụ sở chính và nhà máy sản xuất đặt tại Bản Cung Ta Láng, xã Tù Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 30/06/2015, công ty đã tiến hành tăng vốn lên 12.000.000.000 VND (Mười hai tỷ đồng).

2016

Ngày 14/01/2016, công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 84.000.000.000 VND (Tám mươi bốn tỷ đồng) cùng với đó công ty đã đầu tư thêm hệ thống dây chuyền, máy móc và liên kết với Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải và Vật tư nông nghiệp Hồng Hà thông qua việc sở hữu 46,67% nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả hoạt động.

Ngày 01/11/2016, công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông với chủ trương tăng vốn điều lệ lên 126.000.000.000 VND (Một trăm hai mươi sáu tỷ đồng) nhằm mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, khi vọng sẽ trở thành Công ty về chế biến nông sản lớn nhất Sơn La nói riêng và miền núi phía Bắc nói chung.

2018

Công ty Cổ phần Nông sản Hồng Hà Sơn La trở thành công ty cổ phần với mã chứng khoán Nhà nước ban hành và chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 24/04/2018 với mã cổ phiếu là HSL.

Năm 2018, sau khi thực hiện chia tách cổ phiếu, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 157.499.560.000 VND (Một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi năm nghìn đồng). Đồng thời, trong năm này công ty đã sở hữu 45,4% Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lạc Xanh và có kế hoạch xây dựng mạng lưới sản xuất và dây chuyền bán hàng.

2020

Tháng 2/2020, công ty con là Công ty TNHH MTV Cường Sinh Yên Châu tăng vốn điều lệ và chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của HSL là 98,14%.

Ngày 10/03/2020, công ty tỷ lệ sở hữu tại CTCP HongHa Pharma lên 90%. Tháng 8 năm 2020, CTCP HongHa Pharma tăng vốn điều lệ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Công ty không thực hiện việc mua cổ phiếu phát hành thêm, vì tỷ lệ sở hữu của công ty tại CTCP HongHa Pharma gấp 90% xuống còn 45%.

Đồng thời, trong năm này, Công ty thực hiện việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Elmacco tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình dưới hình thức liên kết, tỷ lệ sở hữu của Công ty là 43,75% trên tổng vốn điều lệ vào ngày 12/10/2020. Công ty Cổ phần Nông sản Elmacco có nhà máy sản xuất gạo nguyên liệu, thực hiện cho quá trình thu mua nguyên liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (Tiếp theo)

Được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2020, ký ngày 25/06/2020 Công ty Cổ phần Nông sản Hồng Hà Sơn La quyết định đổi tên doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

Tháng 8/2020, sau khi thực hiện chia tách cổ phiếu, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 171.671.440.000 VND (Một trăm bảy mươi một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Năm 2023, vượt qua nhiều khó khăn, biến động khó lường của thị trường, tổng doanh thu của công ty đạt 389,73 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 12,06 tỷ đồng.

Tháng 3 năm 2024, công ty thực hiện việc thoái vốn tại công ty liên kết là Công ty Cổ phần Nông sản Elmacco.

Ngày 27/08/2024, công ty hoàn thành việc chia tách cổ phiếu năm 2022 và 2023 bằng cổ phiếu. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty sau khi phân phối cổ phiếu trả cổ tức là 385.673.630.000 đồng.

2021

2023

2024





## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Thành lập ngày 06/01/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và thương mại nông sản (sắn, ngô,...) với sứ mệnh đưa những sản phẩm nông sản chất lượng đến tận tay người tiêu dùng. Sản phẩm truyền thống của HSL là ngô hạt, sắn lát sấy, tinh bột sắn, tinh bột dong riềng,... được sản xuất trên hệ thống nhà máy và dây chuyền chế biến hiện đại, công năng sử dụng phù hợp với điều kiện của vùng cho sản phẩm đạt chất lượng cao và hiệu quả. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà là một trong những đơn vị uy tín trong lĩnh vực kinh doanh các mặt hàng nông sản chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng mà khách hàng đặt ra như: ngô hạt sấy, sắn lát, đậu tương,....



### ĐỊA BÀN KINH DOANH

HSL có trụ sở chính đặt tại Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội. Hệ thống nhà máy sản xuất của HSL nằm tại Bản Cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nhà máy và xưởng sản xuất được đặt gần với vùng nguyên liệu đảm bảo cung cấp kịp thời cho hoạt động sản xuất, giảm giá thành của sản phẩm đồng thời cung cấp việc làm cho lao động địa phương thúc đẩy phát triển kinh tế của vùng. Sản phẩm ngô hạt, sắn lát của HSL được phân phối chủ yếu tại địa bàn các tỉnh/thành như: Hà Nội, Ninh Bình, Hòa Bình, Sơn La,... Bên cạnh đó, bằng việc thành lập thêm địa điểm kinh doanh, HSL đã mở rộng địa bàn kinh doanh của Công ty đến các tỉnh miền Tây Nam Bộ như: Cần Thơ, Hậu Giang,....

#### Địa chỉ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội





## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/NĐ-CP được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được xây dựng theo mô hình tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.

- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền do pháp luật và Điều lệ của công ty quy định.
- **Hội đồng quản trị:** Bao gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Kiểm soát:** Bao gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông đánh giá giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo điều lệ của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật khác.
- **Ban Tổng giám đốc:** Ban Tổng giám đốc được HĐQT bổ nhiệm gồm có Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người trực thuộc sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Kế toán trưởng có nhiệm vụ quản lý, tổ chức và kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động kế toán của Công ty.





# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý





## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, KINH DOANH & BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp theo)

### Danh sách các Công ty con trực tiếp được hợp nhất

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh (nay là Công ty Cổ phần Green Energy and Enviroment)	Thanh Hóa	100%	100%	Bán buôn nông, lâm sản
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà	Hà Nội	98,00%	98,00%	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, bán lẻ thuốc và các dụng cụ y tế
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Sơn La	98,14%	98,14%	Sản xuất, thương mại
Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Bình Thắng (ii)	Vĩnh Long	95%	95%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Công ty Cổ phần Milli Land (iii)	Khánh Hòa	90%	90%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

### Danh sách các Công ty con trực tiếp được hợp nhất

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á (i)	Hậu Giang	96,04%	98%	Sản xuất điện

### Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có hai (02) Công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội	Hậu Giang	96,04%	98%	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á (i)	Hậu Giang	39,20%	40%	Sản xuất điện

(i) Tại ngày 16/6/2025, Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (“Công ty Nông lâm nghiệp”) đã thực hiện thanh lý 58% số lượng cổ phần nắm giữ (tương đương 2.900.000 cổ phần) tại Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á (“Công ty Châu Á”) làm cho tỷ lệ quyền biểu quyết giảm từ 98% xuống còn 40%. Dẫn đến, Công ty Châu Á còn là Công ty con và trở thành Công ty liên kết của Công ty Nông lâm nghiệp sau ngày thoái vốn.

Tại ngày 02 tháng 8 năm 2025, Công ty Nông lâm nghiệp đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ 40% cổ phần nắm giữ còn lại tại Công ty Châu Á (tương đương 2.000.000 cổ phần). Dẫn đến, Công ty Nông lâm nghiệp không còn là Công ty liên kết của Công ty Châu Á nữa.

(ii) Tại ngày 12 tháng 12 năm 2025, Công ty đã nhận chuyển nhượng 95% cổ phần (tương đương 4.500.000 cổ phần) tại Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Bình Thắng. Dẫn đến, Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Bình Thắng trở thành Công ty con của Công ty từ ngày này.

(iii) Tại ngày 11 tháng 12 năm 2025, Công ty đã nhận chuyển nhượng lại 90% cổ phần (tương đương 4.500.000 cổ phần) tại Công ty Cổ phần Milli Land. Dẫn đến, Công ty Cổ phần Milli Land trở thành Công ty con của Công ty từ ngày này.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

#### Tăng cường hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững

Nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa doanh thu, giảm chi phí, gia tăng giá trị cho cổ đông và đảm bảo sự hài lòng cho khách hàng, đồng thời duy trì cam kết phát triển bền vững và thịnh vượng.

#### Mở rộng và phát triển thị trường

Đẩy mạnh việc mở rộng thị trường, tiếp tục tìm kiếm các đối tác chiến lược, giàu kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả quảng bá và thúc đẩy sự phát triển của các sản phẩm chủ lực.

#### Xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh

Tiếp tục hoàn thiện và phát triển văn hóa doanh nghiệp với bản sắc riêng biệt, nền tảng vững chắc, tạo ra một môi trường làm việc gắn kết và khuyến khích sáng tạo, đồng thời hỗ trợ sự phát triển mạnh mẽ của công ty.

#### Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật

Đảm bảo mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, góp phần bảo vệ quyền lợi của cổ đông, khách hàng và đối tác.



### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

#### Trở thành thương hiệu hàng đầu trong ngành thực phẩm

Mục tiêu trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh nông sản thực phẩm, với chuỗi sản phẩm đa dạng và phong phú, luôn đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm nghiêm ngặt.

#### Cải tiến và nâng cao chính sách bán hàng

Điều chỉnh và hoàn thiện các chính sách bán hàng nhằm duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng truyền thống, đồng thời thu hút các khách hàng mới và tiềm năng.

#### Đẩy mạnh nghiên cứu và triển khai các dự án khả thi

Tiến hành nghiên cứu và triển khai các dự án có tính khả thi cao, đặc biệt là những dự án có khả năng giúp đa dạng hóa chuỗi cung ứng của công ty, đảm bảo cung ứng đầy đủ sản phẩm cho thị trường.

#### Phát triển và củng cố năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân sự

Tăng cường đào tạo, phát triển và nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân sự, tạo điều kiện để mỗi thành viên đóng góp vào sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của công ty.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (Tiếp theo)



### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

#### Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

Trong chiến lược phát triển dài hạn, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà luôn kiên định với quan điểm tăng trưởng bền vững gắn liền với sự phát triển của cộng đồng và địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động. Trách nhiệm xã hội được Công ty tích hợp vào công tác quản trị và vận hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đồng hành cùng chính quyền và người dân địa phương, thông qua các chương trình an sinh xã hội thiết thực.

Trong năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục hỗ trợ đầu tư vào các hoạt động cải thiện hạ tầng phục vụ dân sinh, quan tâm chăm lo đời sống cho các gia đình chính sách và những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn. Công ty cũng sẽ hỗ trợ kịp thời người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt, đồng thời duy trì các hoạt động tri ân như phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng như một cam kết trách nhiệm lâu dài của mình.

Song song với các hoạt động xã hội, Công ty chú trọng đến việc tạo dựng sinh kế bền vững cho địa phương bằng cách ưu tiên sử dụng lao động tại chỗ, mở rộng cơ hội việc làm và tạo điều kiện để người dân tham gia, hưởng lợi từ chuỗi hoạt động sản xuất và dịch vụ nông sản thực phẩm. Công ty cam kết hợp tác cùng chính quyền địa phương trong các chương trình kinh tế - xã hội, qua đó góp phần nâng cao chất lượng sống của cộng đồng và lan tỏa các giá trị tích cực. Các chính sách đối với cộng đồng sẽ được xây dựng trên nguyên tắc minh bạch, tôn trọng lợi ích của các bên liên quan và hướng tới sự phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa trách nhiệm xã hội và hiệu quả hoạt động, qua đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.

#### Mở rộng và phát triển thị trường

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà xác định bảo vệ môi trường là một trong những yếu tố then chốt trong quản trị phát triển bền vững, được triển khai xuyên suốt trong toàn bộ các hoạt động sản xuất, chế biến và tiêu thụ thực phẩm. Công ty cam kết quản lý môi trường theo hướng chủ động phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ và cải tiến liên tục, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và khu vực xung quanh.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của Việt Nam cũng như các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế liên quan đến ngành thực phẩm. Công ty cũng sẽ lồng ghép yêu cầu bảo vệ môi trường vào công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn lao động và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ khách hàng và cơ quan quản lý, Công ty sẽ chú trọng đầu tư nâng cấp trang thiết bị, cải tiến công nghệ, và hoàn thiện quy trình giám sát và kiểm soát môi trường. Đồng thời, Công ty sẽ tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhân sự trong việc bảo vệ môi trường.

Trọng tâm quản trị môi trường của Công ty là nhận diện sớm các rủi ro tiềm ẩn, hạn chế tối đa nguy cơ phát sinh sự cố, bảo vệ môi trường làm việc an toàn, bảo vệ sức khỏe người lao động, đồng thời hướng tới mô hình sản xuất thực phẩm hiệu quả, an toàn và bền vững.



## CÁC RỦI RO

### RỦI RO VỀ KINH TẾ

Trong năm 2025, kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn chịu tác động mạnh mẽ từ các yếu tố bất ổn địa chính trị và tình hình kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thương mại quốc tế và chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm. Căng thẳng thương mại toàn cầu, đặc biệt là giữa các cường quốc lớn như Mỹ và Trung Quốc, tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến dòng chảy hàng hóa và nhu cầu tiêu thụ thực phẩm trên thị trường quốc tế. Việc các chính phủ áp dụng các biện pháp thuế quan và các chính sách bảo hộ thương mại đã làm gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành của các doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm.

Bên cạnh đó, tình hình xung đột và các vấn đề chính trị quốc tế vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến sự ổn định của các nền kinh tế, đặc biệt là những quốc gia có mối quan hệ thương mại mật thiết với Việt Nam. Điều này tạo ra một môi trường kinh doanh không chắc chắn, làm gia tăng áp lực lên chi phí sản xuất, logistics và làm gián đoạn chuỗi cung ứng.

Dự báo bước sang năm 2026, tình hình chính trị toàn cầu sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều điểm nóng chiến lược và sự cạnh tranh gia tăng giữa các cường quốc. Những yếu tố này sẽ tiếp tục tác động đến hoạt động xuất khẩu thực phẩm và ngành nông sản Việt Nam. Các quốc gia và doanh nghiệp sẽ phải nâng cao khả năng ứng phó với những biến động này, đồng thời phát triển các chiến lược dài hạn để đảm bảo sự phát triển bền vững.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ môi trường kinh tế quốc tế, nền kinh tế Việt Nam trong năm 2025 vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực, đạt mức tăng trưởng 8,02%, hoàn thành mục tiêu Quốc hội và Chính phủ đề ra. Việt Nam tiếp tục là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực, là điểm sáng cho các doanh nghiệp đầu tư và phát triển.

Trên cơ sở kết quả tích cực trong năm 2025, với sự quyết tâm cao của Chính phủ trong việc thúc đẩy cải cách thể chế và cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, nền kinh tế vĩ mô trong năm 2026 được dự báo sẽ duy trì ổn định. Trước những cơ hội và thách thức đan xen, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà luôn chủ động theo dõi sát diễn biến của thị trường nông sản thực phẩm và đánh giá các rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Công ty chú trọng duy trì ổn định tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, nhằm tối ưu hóa chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm. Thông qua đó, Công ty hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, linh hoạt thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh và đồng hành cùng sự phát triển của ngành thực phẩm Việt Nam trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

### RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh nông sản thực phẩm. Do đó, mọi thay đổi trong hệ thống pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (đối với công ty đại chúng), Luật An toàn thực phẩm, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thuế và các văn bản pháp luật liên quan đều có thể tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả hoạt động của Công ty.

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định pháp luật trong nước, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu kiểm soát chất lượng trong lĩnh vực thực phẩm, đặc biệt đối với các sản phẩm phục vụ thị trường xuất khẩu. Các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, kiểm dịch, ghi nhãn hàng hóa... ngày càng được siết chặt, đòi hỏi Công ty phải thường xuyên cập nhật và nâng cao năng lực tuân thủ.

Để giảm thiểu rủi ro pháp luật, Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành, đồng thời xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ theo hướng minh bạch, hiệu quả. Công ty cũng chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các thay đổi trong chính sách pháp luật, từ đó điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo tính linh hoạt và phát triển bền vững trong bối cảnh môi trường pháp lý ngày càng chặt chẽ.





## CÁC RỦI RO (Tiếp theo)



### RỦI RO VỀ VÙNG NGUYÊN LIỆU

Nguồn nguyên liệu đầu vào đóng vai trò then chốt đối với hoạt động sản xuất của Công ty, trong đó các loại nông sản như ngô, sắn (khoai mì), đậu tương... là những yếu tố quyết định trực tiếp đến chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu này chịu ảnh hưởng đáng kể từ các yếu tố tự nhiên và điều kiện canh tác.

Trong năm 2025, tình hình biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến phức tạp với sự gia tăng của các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán kéo dài, mưa lớn bất thường hoặc thiên tai cục bộ. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình sinh trưởng của cây trồng, làm suy giảm năng suất cũng như chất lượng nguyên liệu. Chẳng hạn, đối với cây ngô, thời tiết bất lợi trong giai đoạn thụ phấn có thể làm giảm tỷ lệ kết hạt; trong khi đó, đối với cây sắn, điều kiện khí hậu không thuận lợi có thể làm giảm hàm lượng tinh bột, ảnh hưởng đến hiệu quả chế biến.

Ngoài ra, mặc dù Công ty đã từng bước phát triển và định hướng vùng nguyên liệu, nhưng thực tế vẫn tồn tại tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, thiếu liên kết giữa các hộ nông dân. Việc chưa đồng bộ về giống cây trồng và quy trình kỹ thuật canh tác có thể dẫn đến sự biến động về chất lượng nguyên liệu, gây khó khăn trong việc kiểm soát đầu vào. Nhằm giảm thiểu các rủi ro nêu trên, Công ty tăng cường công tác dự báo, theo dõi sát diễn biến thời tiết và thị trường nguyên liệu để có kế hoạch điều chỉnh phù hợp. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu liên kết, hợp tác với nông dân và đối tác nhằm kiểm soát chất lượng ngay từ khâu đầu vào. Việc chuyển giao kỹ thuật, chuẩn hóa giống cây trồng và quy trình canh tác được chú trọng nhằm nâng cao năng suất và chất lượng nguyên liệu. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng các phương án dự phòng nguồn cung để đảm bảo tính ổn định cho hoạt động sản xuất và kinh doanh trong dài hạn.



### RỦI RO CẠNH TRANH

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, thị trường nông sản và thực phẩm chế biến tiếp tục chứng kiến mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt. Tại khu vực miền núi phía Bắc, hoạt động thu mua nông sản vẫn chịu tác động đáng kể từ các thương lái nước ngoài, đặc biệt là từ Trung Quốc, dẫn đến biến động về giá cả và nguồn cung nguyên liệu.

Song song đó, số lượng doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực chế biến và kinh doanh nông sản ngày càng gia tăng, tạo áp lực cạnh tranh lớn về giá bán, chất lượng sản phẩm cũng như khả năng tiếp cận thị trường. Trong trường hợp không kiểm soát tốt chi phí đầu vào và xây dựng được chiến lược kinh doanh phù hợp, Công ty có thể gặp bất lợi trong việc duy trì biên lợi nhuận và mở rộng thị phần.

Ngoài ra, xu hướng tiêu dùng ngày càng chú trọng đến chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với doanh nghiệp, đồng thời làm gia tăng mức độ cạnh tranh giữa các nhà cung cấp trên thị trường.

Trước những thách thức nêu trên, Công ty định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc cải tiến chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm kiểm soát chi phí hiệu quả. Đồng thời, Công ty chú trọng phát triển hệ thống phân phối, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ và tăng cường hoạt động marketing, xây dựng thương hiệu. Bên cạnh đó, việc duy trì mối quan hệ hợp tác ổn định với nông dân và đối tác cung ứng tiếp tục được đẩy mạnh nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào với giá cả hợp lý và chất lượng đồng đều. Công ty cũng không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, qua đó củng cố uy tín và gia tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.



### RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro về kinh tế, pháp lý, thị trường và vận hành, Công ty còn có thể chịu tác động từ các yếu tố khách quan và bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố kỹ thuật, gián đoạn chuỗi cung ứng hoặc những biến động địa chính trị trên thế giới. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông sản thực phẩm, các yếu tố này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến vùng nguyên liệu, hoạt động sản xuất, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

Trong năm 2025, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp cùng với những biến động trong chuỗi cung ứng đã đặt ra nhiều thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, nhờ chủ động xây dựng các phương án ứng phó và điều hành linh hoạt, Công ty đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực.

Nhằm nâng cao khả năng ứng phó với các rủi ro khó lường, Công ty thường xuyên rà soát và cập nhật các phương án phòng ngừa, xây dựng kịch bản xử lý tình huống khẩn cấp trong toàn bộ chuỗi hoạt động từ cung ứng nguyên liệu, sản xuất đến phân phối sản phẩm. Công ty chú trọng tăng cường công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm, đồng thời nâng cao năng lực quản trị vận hành thông qua ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đầu tư cải tiến trang thiết bị, nâng cấp cơ sở hạ tầng và củng cố hệ thống logistics, qua đó nâng cao tính chủ động, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì liên tục, ổn định trong mọi điều kiện.

# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2024	Năm 2025		%TH	%TH
			Kế hoạch	Thực hiện	2025/ KH 2025	2025/ KH 2025
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	139.245,6	215.000	45.938,6	21,37%	32,99%
2	Giá vốn hàng bán	128.066,8	-	44.621,0	-	34,84%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.178,8	-	1.317,6	-	11,79%
4	Lợi nhuận trước thuế	7.385,2	-	5.645,3	-	76,44%
5	Lợi nhuận sau thuế	6.976,1	14.800	141,7	0,96%	2,03%

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn kinh doanh đầy thách thức khi doanh thu thuần của doanh nghiệp sụt giảm mạnh 67,01% so với cùng kỳ, chỉ đạt 45.938,6 triệu đồng và mới hoàn thành vốn vện 21,37% kế hoạch 215 tỷ đồng mà ĐHĐCĐ giao phó. Theo Ban Tổng Giám đốc, sự sụt giảm nghiêm trọng này bắt nguồn từ những biến động bất lợi của giá nông sản thế giới, áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu và thiên tai. Song hành với đà giảm doanh thu, giá vốn hàng bán cũng giảm 65,16%, xuống còn 44.621,0 triệu đồng. Tuy nhiên, do tốc độ giảm của giá vốn chậm hơn tốc độ giảm của doanh thu (65% so với 67%), hiệu quả quản lý chi phí trực tiếp vẫn chưa đạt kỳ vọng. Hệ quả tất yếu là lợi nhuận gộp bị thu hẹp đáng kể, chỉ còn 1.317,6 triệu đồng, tương đương 11,79% so với năm 2024. Đáng chú ý, biên lợi nhuận gộp đã lao dốc từ 8,0% xuống chỉ còn 2,8%, phản ánh sức sinh lời yếu ớt từ hoạt động cốt lõi trong bối cảnh giá bán đầu ra không thuận lợi và chi phí đầu vào tăng cao.

Mặc dù gặp khó khăn trong hoạt động cốt lõi, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2025 của doanh nghiệp vẫn đạt 5.645,3 triệu đồng, dù con số này đã giảm 23,56% so với năm 2024. Đáng chú ý, kết quả dương này không đến từ hoạt động kinh doanh thuần (vốn đang bị âm hơn 1,8 tỷ đồng) mà nhờ vào khoản lợi nhuận khác đột biến đạt 7,5 tỷ đồng, chủ yếu từ tiền phạt vi phạm hợp đồng và thanh lý công cụ dụng cụ. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lại ghi nhận mức sụt giảm kỷ lục 97,97%, chỉ còn vốn vện 141,7 triệu đồng, tương đương mức hoàn thành kế hoạch cực thấp là 0,96%. Kết quả khiêm tốn này là hệ quả của việc chi phí tài chính tăng vọt lên 21,4 tỷ đồng (do lỗ chứng khoán kinh doanh) đã lấn át mức tăng của doanh thu tài chính từ việc thoái vốn, cộng thêm áp lực từ chi phí thuế TNDN hiện hành hơn 3 tỷ đồng.





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị (Tính tại ngày 31/12/2025)

STT	Thành viên	Chức vụ đang nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần HSL
1	Lê Văn Đức	T1/2023 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	3,11%
2	Lê Anh Tuấn	T11/2017 – nay: Cố vấn kinh doanh: Dự án Thúc đẩy bình đẳng giới trong Nông nghiệp và Du lịch (GREAT); T4/2021 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	0,00%
3	Phạm Văn Luận	Hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Hồng Hà; Tháng 11/2024 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thần Tài 79 Group	0,00%
4	Ông Hồ Công Danh	Từ 15/08/2025 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Hồng Hà	0,00%
5	Ông Kunwar Pramod Singh	Từ 15/08/2025 đến nay: Thành viên HĐQT không điều hành Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Hồng Hà	0,00%

### Những thay đổi trong Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Văn Đức	Chủ tịch HĐQT, không điều hành	25/03/2021	-
2	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên HĐQT	25/03/2021	15/08/2025
3	Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	25/03/2021	-
4	Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	09/12/2021	15/08/2025
5	Lưu Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	19/04/2023	15/08/2025
6	Phạm Văn Luận	Thành viên HĐQT, điều hành	15/08/2025	-
7	Ông Hồ Công Danh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	15/08/2025	-
8	Ông Kunwar Pramod Singh	Thành viên HĐQT, không điều hành	15/08/2025	-



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát (Tính tại ngày 31/12/2025)

STT	Thành viên	Chức vụ đang nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần HSL
1	Dương Quân Anh	2020 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	0,00%
2	Đặng Quốc Hưng	T04/2021 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	0,00%
3	Bùi Phương Anh	2022 - nay: Chuyên viên pháp lý - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà; T04/2023 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	0,00%

### Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ đang nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Văn Luận	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0,00%
2	Phan Giang Châu	Kế toán trưởng	-

### Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>9</b>	<b>100</b>	<b>7</b>	<b>100</b>
1	Đại học và trên Đại học	9	100	7	100
2	Cao đẳng	-	-	-	-
3	Trung cấp	-	-	-	-
4	Công nhân kỹ thuật	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>9</b>	<b>100</b>	<b>7</b>	<b>100</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	9	100	7	100
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>9</b>	<b>100</b>	<b>7</b>	<b>100</b>
1	Nam	5	55%	4	57%
2	Nữ	4	45%	3	43%

### Lương bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	9	7
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	6.057.111	9.224.275

## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



### VỀ ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và tạo điều kiện cho người lao động phát triển toàn diện. Đặc biệt, công ty tập trung vào đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng nghề nghiệp vững vàng để họ có thể yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

Chính sách tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi cho người lao động được Công ty xem xét, điều chỉnh và cập nhật liên tục theo từng giai đoạn phát triển. Mục tiêu là tạo ra một môi trường làm việc công bằng, cạnh tranh và phù hợp với đóng góp của từng cá nhân, đồng thời đảm bảo sự hài lòng của người lao động.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ. Cụ thể, tất cả cán bộ và công nhân viên đều được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, được cấp phát đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và đồng phục. Công ty đặc biệt chú trọng cải thiện chất lượng bảo hộ lao động để đảm bảo an toàn cho người lao động trong suốt quá trình làm việc.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến đời sống tinh thần của nhân viên. Các hoạt động như tham quan, nghỉ mát, phong trào văn hóa thể thao, các chế độ phúc lợi nhân dịp lễ, Tết, hiếu hỷ, ốm đau, cưới hỏi và học bổng cho con em người lao động được tổ chức thường xuyên. Các chính sách thưởng Tết, thưởng tăng ca, thưởng sáng kiến – cải tiến kỹ thuật cũng được thực hiện đều đặn. Những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc sẽ được khen thưởng kịp thời và công khai, minh bạch theo Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty.

Công ty cũng chú trọng công tác quy hoạch và phát triển nhân sự. Các cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng và thành tích công tác nổi bật sẽ được đưa vào diện quy hoạch. Những nhân viên này sẽ được tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty còn chủ động thu hút nhân sự chất lượng cao từ bên ngoài thông qua các chính sách đãi ngộ hợp lý, môi trường làm việc ổn định và cơ hội thăng tiến, học hỏi.



### CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Công tác tuyển dụng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà luôn được triển khai kịp thời và hiệu quả, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự phục vụ cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Quy trình tuyển dụng được thực hiện theo Quy chế tuyển dụng đã được ban hành, đảm bảo tính công khai, minh bạch, và lựa chọn được những ứng viên phù hợp với yêu cầu công việc cũng như định hướng phát triển dài hạn của Công ty.

Công ty chú trọng việc tuyển dụng không chỉ dựa trên tiêu chí năng lực chuyên môn mà còn đảm bảo sự phù hợp về văn hóa công ty và khả năng phát triển lâu dài của nhân viên. Chính sách tuyển dụng nhằm mục tiêu thu hút nhân tài, tạo ra một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và giàu động lực, đồng thời góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

Để đảm bảo tính công bằng trong tuyển dụng, Công ty cam kết thực hiện quy trình tuyển dụng rõ ràng, với các bước như: xác định nhu cầu nhân sự, thông báo tuyển dụng công khai, phỏng vấn và đánh giá ứng viên một cách khách quan và minh bạch. Các ứng viên được đánh giá toàn diện dựa trên khả năng chuyên môn, kỹ năng mềm và sự phù hợp với văn hóa doanh nghiệp.





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



#### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (HSL) tiếp tục chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, nhân viên. Các chương trình đào tạo được triển khai đa dạng, bao gồm đào tạo nội bộ định kỳ, các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo và quản lý, cũng như các khóa đào tạo bên ngoài do các đơn vị uy tín tổ chức. Công ty tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên tham gia các chương trình học tập, tham quan kinh nghiệm tại các tổ chức trong và ngoài ngành, nhằm nâng cao năng lực, đặc biệt là các chương trình liên kết với các tổ chức và doanh nghiệp đối tác, để học hỏi và áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến. Thông qua đó, chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả công việc của nhân viên được cải thiện, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.



#### CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (HSL) coi công tác an toàn, vệ sinh lao động là ưu tiên hàng đầu trong mọi hoạt động sản xuất. Năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phòng ngừa và hạn chế tai nạn lao động. Các biện pháp phòng ngừa an toàn lao động được thực hiện nghiêm ngặt, với các quy định về an toàn lao động được phổ biến đến từng tổ, nhóm sản xuất.

Ngoài việc tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn tại các khu vực làm việc, Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến việc trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ lao động đạt tiêu chuẩn và thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, huấn luyện về an toàn lao động cho toàn thể nhân viên. Công ty duy trì hệ thống giám sát an ninh, ứng dụng công nghệ để quản lý, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công nhân trong suốt quá trình làm việc. Các trường hợp vi phạm quy định an toàn sẽ được xử lý nghiêm minh, và trách nhiệm được phân rõ đối với từng cá nhân, tập thể liên quan.



 **TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ  
& THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

Đến ngày 31/12/2025, các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết như sau:

Dài hạn	Ngày 31/12/2025	
	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VNĐ)
Công ty Cổ phần đầu tư Nông nghiệp Bình Thắng	95%	28.500.000.000
Công ty Cổ phần Milli Land	90%	45.000.000.000
Công ty Cổ phần Green Energy and Enviroment	100%	110.000.000.000
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà	98%	98.000.000.000





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	469.339,0	553.998,3	18,04%
2	Doanh thu thuần	139.245,6	45.938,6	-67,01%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	7.394,8	-1.857,2	-125,11%
4	Lợi nhuận khác	9,61	7.502,5	77969,72%
5	Lợi nhuận trước thuế	7.385,2	5.645,3	-23,56%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.976,1	141,71	-97,97%



### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	13,63	2,92
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	13,44	2,92
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	4,84%	18,40%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	5,09%	22,55%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	13,49	25,51
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,29	0,09
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	5,01%	0,31%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,56%	0,03%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,49%	0,03%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,31%	-4,04%



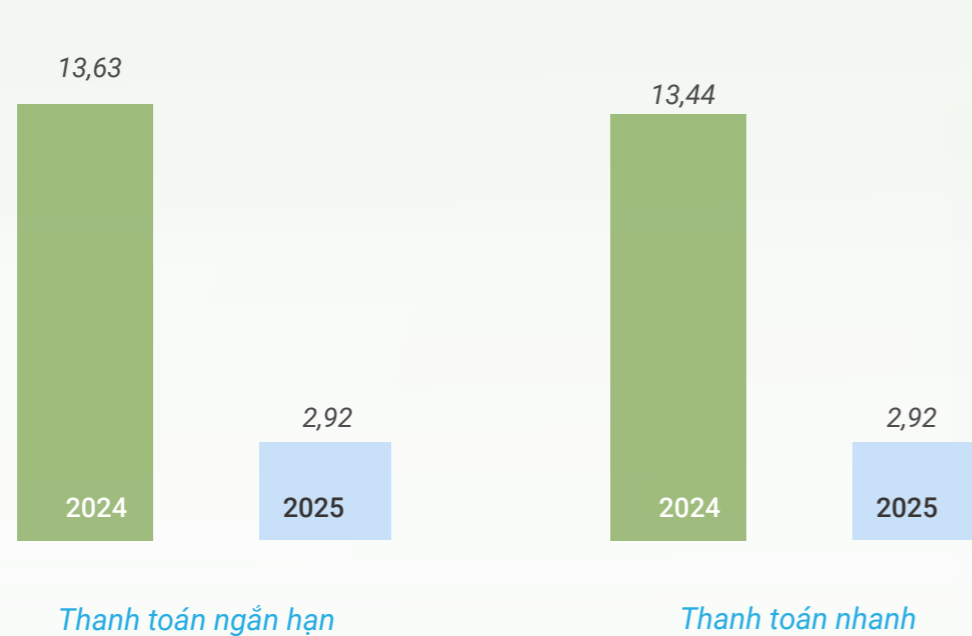
## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)



### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Về mặt quản trị rủi ro tài chính, các chỉ số thanh toán của HSL trong năm 2025 cho thấy một sự điều chỉnh đáng kể để thích nghi với những nghĩa vụ tài chính mới phát sinh. Cụ thể, hệ số thanh toán hiện thời ghi nhận ở mức 2,92 lần, dù có sự thay đổi so với mức dư thừa thanh khoản của năm trước nhưng vẫn nằm trong ngưỡng an toàn cao (lớn hơn 1), đảm bảo khả năng trang trải các nghĩa vụ ngắn hạn bằng nguồn tài sản hiện có. Đáng chú ý, hệ số thanh toán nhanh cũng duy trì ở mức tương đương 2,92 lần do doanh nghiệp đã tối ưu hóa hàng tồn kho về mức bằng không, giúp toàn bộ tài sản ngắn hạn sẵn sàng hơn cho việc chuyển đổi giá trị.

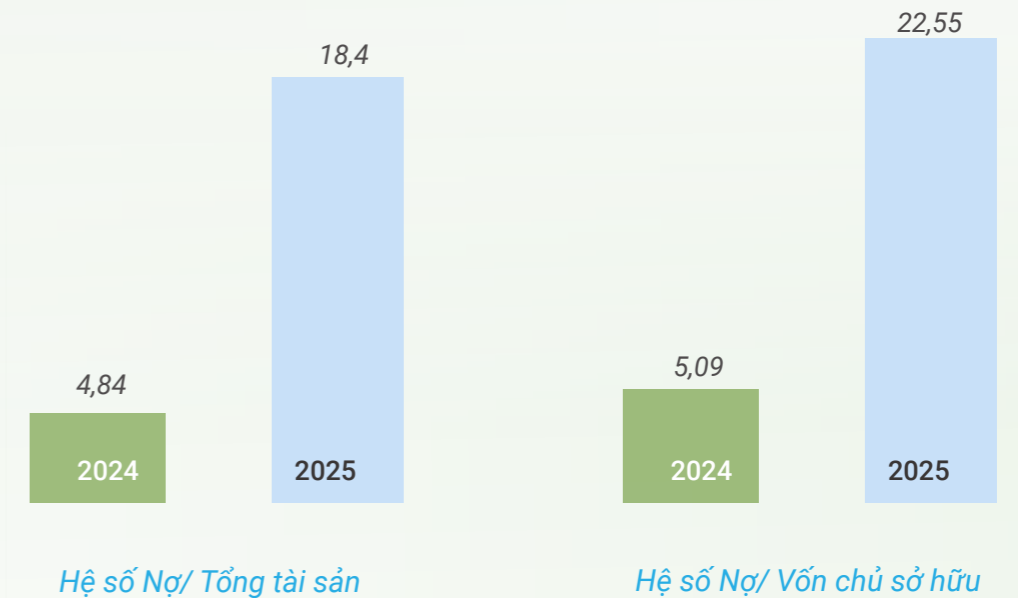
Sự thay đổi về mặt kỹ thuật của các chỉ số này chủ yếu bắt nguồn từ việc doanh nghiệp ghi nhận các nghĩa vụ hoàn trả liên quan đến điều chỉnh chiến lược đầu tư, thay vì áp lực từ nợ vay sản xuất thông thường. Mặc dù cấu trúc tài sản ngắn hạn đang tập trung vào các khoản tạm ứng đầu tư để tạo đà cho giai đoạn mới, nhưng với lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền duy trì ở mức 70,6 tỷ đồng, HSL vẫn giữ vững được năng lực tài chính để xử lý các nghĩa vụ cấp bách. Nhìn chung, doanh nghiệp đang chuyển dịch từ trạng thái dự trữ vốn sang trạng thái tận dụng nguồn lực để xử lý các giao dịch tài chính phức tạp, đòi hỏi một chiến lược điều tiết dòng tiền linh hoạt và tập trung hơn để bảo đảm tính thanh khoản ổn định trong suốt quá trình tái cấu trúc tập đoàn.



### CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Về cấu trúc nguồn vốn và mức độ an toàn tài chính, năm 2025 ghi nhận sự chuyển dịch chủ động của HSL sang một mô hình quản trị đòn bẩy linh hoạt hơn để đáp ứng các yêu cầu tái cấu trúc. Hệ số Nợ trên Tổng tài sản đạt mức 18,40%, tuy có sự tăng trưởng so với năm trước nhưng vẫn duy trì ở ngưỡng an toàn lý tưởng, cho thấy tài sản của doanh nghiệp vẫn được đảm bảo vững chắc bằng nguồn vốn tự có. Tương tự, hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu tăng lên mức 22,55%, phản ánh việc công ty đã bắt đầu vận dụng các công cụ đòn bẩy tài chính để tài trợ cho các hoạt động đầu tư và điều tiết nguồn vốn, thay vì chỉ duy trì trạng thái vốn tự có thuần túy như giai đoạn trước.

Sự biến động của các chỉ số này chủ yếu mang tính chất kỹ thuật, phát sinh từ các nghĩa vụ hoàn trả liên quan đến điều chỉnh chiến lược thoái vốn, hơn là các khoản vay nợ ngân hàng phục vụ sản xuất thông thường. Điểm tích cực là vốn chủ sở hữu vẫn giữ vai trò chi phối tuyệt đối (hơn 81,6% tổng nguồn vốn), tạo ra một "tấm đệm" tài chính vững chắc giúp doanh nghiệp đối phó với các áp lực thanh toán ngắn hạn. Việc tăng cường đòn bẩy trong tầm kiểm soát phản ánh bước đi thận trọng của Ban lãnh đạo trong việc điều tiết dòng tiền từ các hoạt động thoái vốn và thu hồi tạm ứng, nhằm tắt toán các nghĩa vụ tài chính một cách gọn gàng mà không gây xáo trộn đến nguồn vốn kinh doanh cốt lõi, từ đó bảo đảm sự ổn định và uy tín của tập đoàn trên thị trường.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)



### CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Về cấu trúc nguồn vốn và mức độ an toàn tài chính, năm 2025 ghi nhận sự chuyển dịch chủ động của HSL sang một mô hình quản trị đòn bẩy linh hoạt hơn để đáp ứng các yêu cầu tái cấu trúc. Hệ số Nợ trên Tổng tài sản đạt mức 18,40%, tuy có sự tăng trưởng so với năm trước nhưng vẫn duy trì ở ngưỡng an toàn lý tưởng, cho thấy tài sản của doanh nghiệp vẫn được đảm bảo vững chắc bằng nguồn vốn tự có. Tương tự, hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu tăng lên mức 22,55%, phản ánh việc công ty đã bắt đầu vận dụng các công cụ đòn bẩy tài chính để tài trợ cho các hoạt động đầu tư và điều tiết nguồn vốn, thay vì chỉ duy trì trạng thái vốn tự có thuần túy như giai đoạn trước.

Sự biến động của các chỉ số này chủ yếu mang tính chất kỹ thuật, phát sinh từ các nghĩa vụ hoàn trả liên quan đến điều chỉnh chiến lược thoái vốn, hơn là các khoản vay nợ ngân hàng phục vụ sản xuất thông thường. Điểm tích cực là vốn chủ sở hữu vẫn giữ vai trò chi phối tuyệt đối (hơn 81,6% tổng nguồn vốn), tạo ra một “tấm đệm” tài chính vững chắc giúp doanh nghiệp đối phó với các áp lực thanh toán ngắn hạn. Việc tăng cường đòn bẩy trong tầm kiểm soát phản ánh bước đi thận trọng của Ban lãnh đạo trong việc điều tiết dòng tiền từ các hoạt động thoái vốn và thu hồi tạm ứng, nhằm tất toán các nghĩa vụ tài chính một cách gọn gàng mà không gây xáo trộn đến nguồn vốn kinh doanh cốt lõi, từ đó bảo đảm sự ổn định và uy tín của tập đoàn trên thị trường.



### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

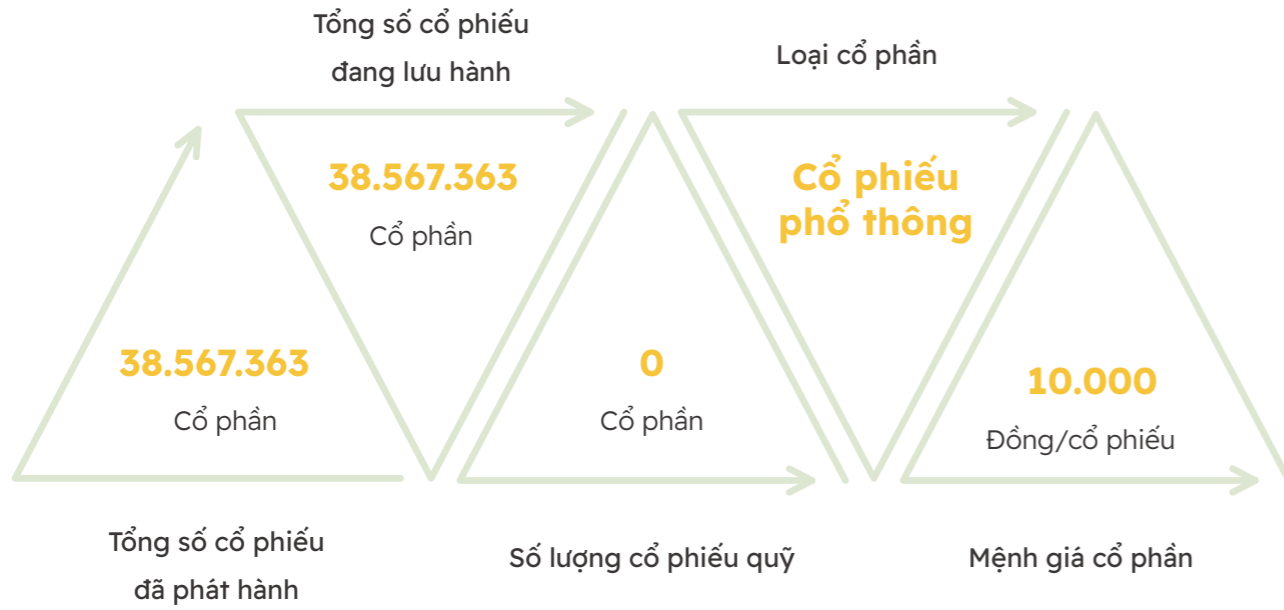
Về các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động, năm 2025 là giai đoạn HSL ưu tiên mục tiêu bảo toàn nguồn vốn và chuyển đổi chiến lược hơn là tối ưu hóa lợi nhuận ngắn hạn. Trong bối cảnh mảng kinh doanh cốt lõi chịu áp lực từ các yếu tố khách quan, doanh nghiệp đã chủ động duy trì trạng thái lợi nhuận sau thuế dương, một nỗ lực đáng ghi nhận cho thấy khả năng điều tiết linh hoạt các nguồn thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác để bù đắp cho chi phí vận hành. Mặc dù các hệ số sinh lời như ROS, ROA hay ROE có sự điều chỉnh so với năm trước, đây là hệ quả tất yếu khi doanh nghiệp đang dồn lực vào các dự án hợp tác đầu tư dài hạn - những lĩnh vực hứa hẹn biên lợi nhuận cao hơn nhưng cần thời gian để tích lũy và phản ánh vào kết quả kinh doanh.

Điểm tích cực trong bức tranh tài chính này là việc HSL đã tận dụng tốt các cơ hội từ hoạt động thoái vốn và quản trị hợp đồng để tạo ra “lá chắn” lợi nhuận, đảm bảo sự ổn định cho dòng vốn chủ sở hữu dồi dào hơn 452 tỷ đồng. Việc các chỉ số sinh lời tạm thời ở mức khiêm tốn phản ánh đúng đặc thù của một tập đoàn đang trong giai đoạn tái cấu trúc, nơi tài sản được dịch chuyển từ các tài sản ngắn hạn sang các danh mục đầu tư chiến lược có giá trị gia tăng lớn. Với nền tảng quản trị minh bạch và sự quyết liệt trong việc xử lý các chi phí tài chính, HSL đang từng bước tối ưu hóa nguồn lực, sẵn sàng cho một chu kỳ tăng trưởng mới với hiệu suất sinh lời đột phá khi các dự án bất động sản và công nghệ bước vào giai đoạn thu hoạch.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Thông tin về cổ phiếu



### Cơ cấu cổ đông

(Tính tại ngày 31/12/2025)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	1	2.373.500	6%
	- Trong nước	1	2.373.500	6%
	- Nước ngoài	-	-	0%
3	Công đoàn Công ty	-	-	0%
	- Trong nước	-	-	0%
	- Nước ngoài	-	-	0%
4	Cổ đông khác	2.535	36.193.863	94%
	- Trong nước	2.497	36.097.488	94%
	- Nước ngoài	38	96.375	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.536</b>	<b>38.567.363</b>	<b>100%</b>

### Cổ đông lớn

(Tính tại ngày 31/12/2025)

STT	Tên	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Đỗ Hà Anh	2.373.500	6,15%

**TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA:** 49%

**TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:** Không có

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ** Không có

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC** Không có





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### Tác động lên môi trường

Hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (HSL) không chỉ góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế mà còn có ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường tự nhiên, đặc biệt là trong các quá trình sản xuất, vận chuyển và tiêu thụ nguyên liệu. Nhận thức được trách nhiệm bảo vệ môi trường, Công ty luôn chú trọng phát triển bền vững, áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành nhiều dự án quan trọng, bao gồm cải tạo và nâng cấp hệ thống điện, xây dựng các hạng mục cải tiến cơ sở hạ tầng, và triển khai hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn. Các dự án này đều được triển khai nghiêm túc theo các quy định pháp lý về bảo vệ môi trường, đồng thời Công ty cũng thực hiện các giải pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố môi trường, đặc biệt là rủi ro liên quan đến phát thải khí và tràn dầu.

Công ty tiếp tục hướng tới mô hình sản xuất “xanh”, áp dụng các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm tài nguyên và tối ưu hóa quy trình sản xuất, đảm bảo phát triển an toàn và bền vững.



### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (HSL) hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất nông sản chế biến, trong đó xăng dầu và các nguyên liệu khác là nguồn tài nguyên quan trọng phục vụ vận hành thiết bị và phương tiện. Biến động giá cả nguyên liệu, đặc biệt là giá dầu thế giới, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của Công ty. Để đảm bảo hiệu quả sản xuất và giảm thiểu rủi ro chi phí, Công ty duy trì quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp uy tín, đảm bảo nguồn cung ổn định cả về chất lượng và số lượng.

Công ty cũng thực hiện đánh giá định kỳ các đối tác cung ứng, nhằm kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro liên quan đến chất lượng nguyên vật liệu đầu vào. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng việc phát triển các nguồn cung nguyên liệu từ những khu vực có khả năng tái tạo cao, góp phần vào bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

### Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng, bao gồm xăng dầu và điện, là những nguồn năng lượng chính phục vụ cho hoạt động sản xuất và vận hành thiết bị tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (HSL). Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện năng và xăng dầu, bao gồm:

- Theo dõi và đánh giá mức tiêu thụ điện định kỳ tại từng khu vực sản xuất.
- Tăng cường ý thức tiết kiệm năng lượng cho toàn thể cán bộ, nhân viên.
- Chuyển đổi hệ thống chiếu sáng sang đèn LED và áp dụng các giải pháp chiếu sáng hiệu quả tại các khu vực làm việc.

Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng vào việc tối ưu hóa quy trình vận hành thiết bị, từng bước chuyển đổi từ nhiên liệu diesel sang sử dụng điện năng cho một số thiết bị, nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính và tiết kiệm nhiên liệu. Công ty tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả, bảo vệ môi trường, và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững theo tiêu chí ESG.





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo)

### Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nguồn nước sạch trong sản xuất với mức tiêu thụ nước trung bình khoảng 1.000 - 2.000 m<sup>3</sup>/năm. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng là: Không có.

### Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng người lao động bình quân năm 2025 của Công ty là 7 người, mức thu nhập bình quân đối với người lao động là 9.224.275 đồng/người/tháng.

Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách đãi ngộ công bằng và hợp lý, bảo đảm người lao động được đền bù xứng đáng với đóng góp của mình. Công ty đã triển khai hiệu quả các chính sách liên quan đến lương thưởng, đãi ngộ và phúc lợi, tạo môi trường làm việc thoải mái, động viên tinh thần làm việc cho toàn thể nhân viên. Những phúc lợi này bao gồm các chế độ bảo hiểm, thưởng lễ Tết, và các khoản phúc lợi khác như học bổng cho con em người lao động, quà tặng cho các dịp lễ, Tết.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có



### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà luôn gắn kết chặt chẽ hoạt động sản xuất – kinh doanh với trách nhiệm xã hội và cộng đồng. Công ty không chỉ đặt mục tiêu phát triển kinh tế bền vững mà còn hướng đến các hành động vì cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của tất cả các bên trong việc xây dựng một thế giới ngày càng tốt đẹp hơn.

Công ty hiểu rằng, sự ủng hộ và tin tưởng của cộng đồng là yếu tố cốt lõi giúp Công ty đạt được những thành công bền vững. Đồng thời, Công ty nhận thức rõ ràng về trách nhiệm đối với những tác động mà hoạt động sản xuất của mình có thể gây ra đối với cộng đồng và môi trường. Chính vì vậy, HSL luôn nỗ lực hài hòa lợi ích của các bên để tìm kiếm sự ủng hộ và đồng thuận từ cộng đồng, đồng thời thúc đẩy sự phát triển toàn diện và bền vững.

Công ty đặc biệt chú trọng bảo vệ môi trường tự nhiên và sức khỏe cộng đồng, từ việc đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cho người lao động cho đến việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm nhiên liệu, tiết kiệm nước, giảm thiểu khí thải và bảo vệ môi trường sống xung quanh. Những nỗ lực này đều nhằm mục đích giảm thiểu tác động xấu đến môi trường và đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Trong năm vừa qua, toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty đã cùng nhau tham gia vào các chương trình thiện nguyện, cứu trợ cộng đồng, cấp phát lương thực, quần áo ấm, sách vở và đồ dùng cần thiết cho các trung tâm bảo trợ xã hội và các hộ nghèo tại các khu vực khó khăn, đặc biệt là các tỉnh miền Bắc. Các hoạt động này không chỉ giúp đỡ những người dân đang gặp khó khăn mà còn tạo dựng hình ảnh đẹp về một doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội.

### Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Không có

# 03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Tổng quan về hoạt động của công ty trong năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH2024	KH2025	TH2025	% tăng/ giảm	%TH / KH 2025
1	Tổng giá trị tài sản	469.339,0	553.998,3	-	18,04%	
2	Doanh thu thuần	139.245,6	45.938,6	215.000	-67,01%	21,37%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	7.394,8	-1.857,2	-	-125,11%	
4	Lợi nhuận khác	9,61	7.502,5	-	77969,72%	
5	Lợi nhuận trước thuế	7.385,2	5.645,3	-	-23,56%	
6	Lợi nhuận sau thuế	6.976,1	141,71	14.800	-97,97%	0,96%

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đã trải qua một giai đoạn đầy thử thách khi chịu tác động trực tiếp từ những biến số không thuận lợi của thị trường. Doanh thu thuần ghi nhận mức điều chỉnh đáng kể, đạt 45.938,6 triệu đồng, do những trở ngại khách quan từ thiên tai và áp lực cạnh tranh trong ngành nông sản, khiến kết quả thực hiện còn khoảng cách so với mục tiêu đề ra. Dù quy mô tổng tài sản tiếp tục được mở rộng lên gần 554 tỷ đồng, song cấu trúc tài sản đang trong quá trình tái thiết lập để tối ưu hóa tính thanh khoản trong tương lai.

Dưới áp lực từ chi phí đầu vào và biến động của mảng kinh doanh cốt lõi, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tạm thời chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên, nhờ sự linh hoạt trong việc khai thác các nguồn thu khác và nỗ lực quản trị dòng tiền từ hoạt động tài chính, doanh nghiệp vẫn duy trì được trạng thái lợi nhuận dương trước và sau thuế, dù con số còn khiêm tốn ở mức 141,7 triệu đồng. Có thể thấy, năm 2025 là một nốt lặng cần thiết để HSL nhìn nhận lại mô hình kinh doanh, tận dụng các nguồn lực bổ trợ để giữ vững sự ổn định trong bối cảnh thị trường chung có nhiều biến số khó lường.

### Những tiến bộ công ty đã đạt được

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường nông sản chịu nhiều áp lực khách quan từ thiên tai và biến động giá, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà đã chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt để duy trì sự ổn định và bảo toàn kết quả kinh doanh có lãi. Mặc dù doanh thu thuần và biên lợi nhuận gộp chịu sự điều chỉnh do khó khăn chung của ngành, công ty vẫn ghi nhận những điểm sáng nổi bật khi quy mô tổng tài sản tăng trưởng 18,04%, đạt hơn 553,9 tỷ đồng, khẳng định sự mở rộng về tiềm lực tài chính. Đặc biệt, sự nhạy bén trong các quyết định tài chính như thoái vốn chiến lược và tối ưu hóa danh mục đầu tư đã mang lại nguồn doanh thu tài chính tăng vọt, kết hợp cùng công tác quản trị hợp đồng quyết liệt giúp bù đắp đáng kể cho dòng tiền hoạt động cốt lõi. Với nền tảng quản trị minh bạch và định hướng đa dạng hóa sang các dự án tiềm năng như “Khu nhà ở Minh Ngọc”, doanh nghiệp đang từng bước vượt qua giai đoạn thử thách, tạo tiền đề vững chắc cho việc phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong các chu kỳ kinh doanh tiếp theo.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	Tỷ trọng	31/12/2025	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	253.399,9	54,00%	290.362,5	52,41%	14,59%
Tài sản dài hạn	215.939,0	46,00%	263.635,7	47,59%	22,09%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>469.338,9</b>	<b>100,00%</b>	<b>553.998,3</b>	<b>100%</b>	<b>18,04%</b>

Trong nỗ lực chuyển đổi mô hình kinh doanh để thích nghi với điều kiện mới, HSL đã ghi nhận bước tiến đáng kể về quy mô khi tổng tài sản tăng trưởng 18,04%, đạt hơn 553,9 tỷ đồng. Sự gia tăng này đi kèm với một chiến lược tái cơ cấu nguồn vốn chủ động, chuyển dịch dần từ các tài sản sản xuất truyền thống sang các tài sản tài chính và hợp tác đầu tư đầy tiềm năng. Trong đó, tài sản ngắn hạn được tối ưu hóa thông qua việc đẩy mạnh các khoản đầu tư tài chính và tạm ứng sản xuất kinh doanh nhằm tạo đà cho các mảng hoạt động mới, dù điều này khiến lượng hàng tồn kho được tinh gọn tối đa. Song song đó, tài sản dài hạn cũng tăng trưởng ấn tượng hơn 22% nhờ chiến lược đa dạng hóa danh mục đầu tư thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh vào những lĩnh vực giàu dư địa như bất động sản và công nghệ, tiêu biểu là dự án “Khu nhà ở Minh Ngọc”. Sự dịch chuyển này không chỉ cho thấy tầm nhìn của Ban lãnh đạo trong việc xây dựng mô hình tập đoàn đầu tư đa ngành, giảm bớt sự phụ thuộc vào mảng nông sản đang gặp khó khăn, mà còn khẳng định khả năng linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn để tìm kiếm những động lực tăng trưởng mới bền vững hơn trong tương lai.

### Tình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	Tỷ trọng	31/12/2025	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	18.597,8	81,87%	99.470,0	97,56%	434,85%
Nợ dài hạn	4.119,3	18,13%	2.487,8	2,44%	-39,61%
<b>Nợ phải trả</b>	<b>22.717,2</b>	<b>100,00%</b>	<b>101.957,8</b>	<b>100,00%</b>	<b>348,81%</b>

Trong năm 2025, cơ cấu nguồn vốn của HSL đã có những sự thay đổi đáng chú ý nhằm phục vụ cho các định hướng tái cấu trúc tài chính và đầu tư. Tổng nợ phải trả ghi nhận mức tăng lên 101.957,7 triệu đồng, phản ánh sự chủ động của doanh nghiệp trong việc điều tiết các nghĩa vụ tài chính gắn liền với các thương vụ chuyển nhượng và hợp tác đầu tư. Điểm nổi bật trong quản trị nợ năm nay là việc công ty đã tắt toán hoàn toàn các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn, giúp giảm thiểu áp lực lãi vay dài hạn và tinh gọn cấu trúc bảng cân đối kế toán. Phần lớn nghĩa vụ nợ hiện tại tập trung ở mảng ngắn hạn, chủ yếu liên quan đến các khoản nhận chuyển nhượng cổ phần đang trong quá trình tắt toán hoàn trả, thể hiện sự minh bạch và cam kết của doanh nghiệp đối với các đối tác đầu tư sau khi thống nhất điều chỉnh chiến lược thoái vốn.

Mặc dù tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn có sự điều chỉnh tăng từ 4,84% lên 18,40%, nhưng đây vẫn là mức đòn bẩy tài chính an toàn và nằm trong tầm kiểm soát so với quy mô vốn chủ sở hữu dồi dào của công ty. Việc giảm mạnh nợ phải trả người bán cũng cho thấy doanh nghiệp đã chủ động xử lý tốt các nghĩa vụ với nhà cung cấp trong giai đoạn tái thiết lập mảng kinh doanh cốt lõi. Sự thay đổi trong tính chất nợ - từ nợ vay sản xuất sang nợ gắn liền với các giao dịch tài sản - một lần nữa khẳng định bước chuyển mình mạnh mẽ của HSL sang mô hình tập đoàn đầu tư. Điều này đòi hỏi một kế hoạch quản trị dòng tiền linh hoạt hơn, nhằm đảm bảo tối ưu hóa nguồn lực cho các dự án tiềm năng sắp tới trong khi vẫn duy trì được năng lực thanh toán ổn định và uy tín trên thị trường tài chính.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Năm 2025, công ty đã thực hiện những bước đi quyết liệt trong việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo và chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân sự, tạo tiền đề vững chắc cho lộ trình chuyển dịch sang mô hình tập đoàn đầu tư đa ngành. Cơ cấu tổ chức được tinh gọn và phân cấp rõ ràng, giúp phát huy tối đa tính chủ động của các phòng ban, đồng thời duy trì sự linh hoạt thông qua việc định kỳ cập nhật quy trình nghiệp vụ sát với thực tế. Bên cạnh nỗ lực tối ưu hóa chi phí và kiểm soát chặt chẽ rủi ro nợ đọng, doanh nghiệp còn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng cách tạo điều kiện học tập, luân chuyển vị trí công tác và tích cực tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu từ các cơ quan quản lý nhà nước để cập nhật kiến thức quản trị tiên tiến.

Trên phương diện quản trị và đầu tư, công ty cam kết thượng tôn pháp luật và bảo vệ tối đa quyền lợi cổ đông thông qua việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và minh bạch hóa thông tin. Vai trò của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được phát huy có chiều sâu, mang lại những kiến nghị sắc bén giúp Ban lãnh đạo tinh chỉnh hệ thống quản lý một cách hiệu quả. Song song đó, chiến lược quản trị tài chính được triển khai bài bản, tập trung rà soát danh mục đầu tư và dồn lực vào các đơn vị thành viên có lợi thế cạnh tranh. Bằng việc chủ động mở rộng hợp tác chiến lược và gia tăng độ phủ của các sản phẩm chủ lực trên thị trường, công ty đang từng bước xây dựng một hệ sinh thái kinh doanh mạnh mẽ và khẳng định vị thế vững chắc tại các thị trường tiềm năng.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trong giai đoạn tới, Công ty xác tâm thế chủ động đẩy mạnh quá trình chuyển đổi sang mô hình tập đoàn đầu tư nhằm thích ứng linh hoạt với những biến động của thị trường truyền thống. Chiến lược trọng tâm là tập trung rà soát, cơ cấu lại danh mục đầu tư và ưu tiên nguồn lực cho các đơn vị thành viên có lợi thế cạnh tranh, từ đó củng cố hệ sinh thái chung của tập đoàn. Song song với việc phát huy hiệu quả từ các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn, công ty đang mở rộng sự hiện diện thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh vào những lĩnh vực tiềm năng như bất động sản và công nghệ để tìm kiếm biên lợi nhuận tối ưu hơn. Những bước đi này, kết hợp cùng việc tìm kiếm đối tác chiến lược và thoái vốn tại các danh mục không còn phù hợp, sẽ là đòn bẩy quan trọng giúp doanh nghiệp tối ưu hóa dòng vốn và xây dựng các nguồn thu đa dạng, bền vững trong tương lai.



## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có





# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



## Các chỉ tiêu môi trường



Trong năm 2025, công ty tiếp tục khẳng định trách nhiệm đối với cộng đồng thông qua việc duy trì nghiêm túc các báo cáo đánh giá tác động môi trường và tuân thủ chặt chẽ các cam kết bảo vệ hệ sinh thái trước cũng như trong suốt quá trình vận hành. Quy trình quản lý nước thải và chất thải được thực hiện định kỳ, bài bản trên cơ sở liên tục cập nhật các quy định pháp luật mới nhất để đảm bảo sự chuẩn mực và minh bạch. Đặc biệt, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, công ty đã ưu tiên dành nguồn lực để mở rộng diện tích cây xanh và thảm cỏ trong khuôn viên nhà máy, tạo nên sự giao thoa hài hòa giữa không gian sản xuất và cảnh quan thiên nhiên, góp phần cải thiện chất lượng không khí và xây dựng môi trường làm việc trong lành.

## Vấn đề người lao động



Trong năm công ty tiếp tục khẳng định nguồn nhân lực là nhân tố cốt lõi quyết định sự thành công bền vững, từ đó chú trọng xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và văn hóa doanh nghiệp gắn kết. Doanh nghiệp cam kết đảm bảo việc làm ổn định và chăm lo chu đáo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, thực hiện đầy đủ các quyền lợi theo quy định pháp luật cùng chế độ lương thưởng công bằng, xứng đáng. Bên cạnh việc tạo điều kiện tối đa để người lao động học tập, nâng cao kỹ năng và phát triển bản thân, công tác an toàn vệ sinh lao động cũng được đặc biệt quan tâm thông qua việc trang bị đầy đủ bảo hộ và tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Những chính sách nhân sự nhân văn này không chỉ giúp người lao động yên tâm cống hiến mà còn thắt chặt mối quan hệ hợp tác lâu dài, cùng doanh nghiệp vượt qua thử thách và hướng tới những mục tiêu chung.

## Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương



Trong năm 2025, trách nhiệm đối với cộng đồng tiếp tục được khẳng định là chính sách nhất quán và xuyên suốt trong mọi hoạt động của doanh nghiệp. Công ty đã chủ động triển khai nhiều chương trình thiện nguyện thiết thực, từ cứu trợ khẩn cấp, cấp phát lương thực, nhu yếu phẩm đến hỗ trợ quần áo ấm và đồ dùng học tập cho các trung tâm bảo trợ xã hội cùng các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là tại các khu vực chịu ảnh hưởng bởi thiên tai và vùng sâu vùng xa phía Bắc. Những hoạt động đầy tính nhân văn này không chỉ góp phần sẻ chia trách nhiệm xã hội mà còn nhận được sự đồng lòng, ủng hộ nhiệt tình từ toàn thể cán bộ nhân viên, góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp và xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp phát triển bền vững vì cộng đồng.

# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Đánh giá hoạt động kinh doanh

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị nhìn nhận đây là một giai đoạn thử thách bản lĩnh khi doanh nghiệp phải đối mặt với những biến động bất lợi từ thị trường và tác động khách quan của thiên tai. Mặc dù các chỉ tiêu tài chính cốt lõi ghi nhận sự điều chỉnh mạnh so với năm trước do sự thu hẹp của mảng kinh doanh truyền thống, Hội đồng Quản trị vẫn đánh giá cao sự nỗ lực kiên cường của toàn hệ thống trong việc duy trì kết quả kinh doanh có lãi và bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu. Để xoay chuyển tình thế, công tác quản trị đã được triển khai quyết liệt theo hướng tái cấu trúc nguồn vốn và tối ưu hóa dòng tiền thông qua các nghiệp vụ thoái vốn chiến lược. Việc chủ động dịch chuyển nguồn lực sang các hoạt động đầu tư tài chính và hợp tác dự án tiềm năng không chỉ là giải pháp ứng phó tạm thời, mà còn khẳng định bước chuyển mình bài bản của doanh nghiệp sang mô hình tập đoàn đầu tư, tạo nền tảng vững chắc để đón đầu các chu kỳ tăng trưởng mới bền vững hơn.

### Về công tác giám sát tài chính và công bố thông tin

Hội đồng Quản trị ghi nhận kết quả tích cực trong việc chủ động thiết lập và mở rộng các mối quan hệ chiến lược, nhằm thu hút nguồn vốn dồi dào và đảm bảo dòng tiền linh hoạt cho các mục tiêu thanh khoản và tăng trưởng. Công tác quản trị quan hệ cổ đông tiếp tục được chú trọng thông qua việc duy trì tính minh bạch tuyệt đối và chế độ công bố thông tin chính xác, kịp thời về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Những nỗ lực này không chỉ giúp củng cố niềm tin và sự gắn kết với các nhà đầu tư hiện hữu, mà còn tạo lợi thế cạnh tranh quan trọng, giúp công ty thuận lợi hơn trong việc huy động các nguồn lực tài chính phục vụ cho lộ trình mở rộng và phát triển bền vững.

### Đánh giá hoạt động liên quan đến môi trường, xã hội

Hội đồng Quản trị ghi nhận kết quả tích cực trong việc chủ động thiết lập và mở rộng các mối quan hệ chiến lược, nhằm thu hút nguồn vốn dồi dào và đảm bảo dòng tiền linh hoạt cho các mục tiêu thanh khoản và tăng trưởng. Công tác quản trị quan hệ cổ đông tiếp tục được chú trọng thông qua việc duy trì tính minh bạch tuyệt đối và chế độ công bố thông tin chính xác, kịp thời về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Những nỗ lực này không chỉ giúp củng cố niềm tin và sự gắn kết với các nhà đầu tư hiện hữu, mà còn tạo lợi thế cạnh tranh quan trọng, giúp công ty thuận lợi hơn trong việc huy động các nguồn lực tài chính phục vụ cho lộ trình mở rộng và phát triển bền vững.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành các hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc lập kế hoạch kinh doanh năm 2025 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua;
- Chỉ đạo và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- Chỉ đạo triển khai và giám sát việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành;
- Giám sát việc lập các báo cáo định kỳ như: Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất, Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị,....;
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thi hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng Quản trị phù hợp với phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các bộ phận/phòng/ban để đánh giá được mức độ thực hiện nhiệm vụ, kết quả đạt được, đề ra kế hoạch chi tiết trong tuần/tháng và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Ngoài ra, Hội đồng Quản trị còn tham gia giám sát các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020.



## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hướng tới mục tiêu phát triển ổn định và tạo sự bứt phá bền vững, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục thực thi vai trò quản trị theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm cho kế hoạch năm 2026 như sau:

Năm 2026, Hội đồng Quản trị cam kết bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, phù hợp với diễn biến mới của thị trường. Trọng tâm chiến lược sẽ là đẩy mạnh tổ chức sản xuất theo hướng xây dựng các vùng nguyên liệu quy mô lớn và bền vững, nhằm giải quyết triệt để sự mất cân đối giữa năng lực chế biến và nguồn cung đầu vào. Việc quy hoạch và liên kết trực tiếp với các vùng trồng không chỉ giúp giảm thiểu chi phí trung gian mà còn là đòn bẩy quan trọng để nâng cấp chuỗi giá trị sản phẩm, gia tăng vị thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trên thị trường.

Song song với việc xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng từ giai đoạn trước, công ty sẽ ưu tiên tìm kiếm và mở rộng thị trường cho các ngành nghề chủ lực, tận dụng tối đa mọi nguồn lực nội tại để đa dạng hóa nguồn thu. Công tác quản trị sẽ được nâng tầm thông qua việc áp dụng các biện pháp điều hành tiên tiến, kiểm soát chặt chẽ rủi ro và đảm bảo mọi hoạt động luôn minh bạch, an toàn và tuân thủ pháp luật. Đặc biệt, doanh nghiệp sẽ tăng cường gắn kết với cộng đồng nhà đầu tư thông qua việc cập nhật thông tin thường xuyên, duy trì các buổi thảo luận chiến lược của Hội đồng Quản trị để bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông và đưa tập đoàn tiến xa hơn trên hành trình phát triển bền vững.

# 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

Xem chi tiết tại mục Tổ chức và nhân sự

### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tính đến ngày 31/12/2025, thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ bao gồm các cá nhân có tên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Lê Anh Tuấn	Trưởng Tiểu ban	Thạc sỹ chuyên ngành quản trị kinh doanh
2	Đặng Quốc Hưng	Thành viên	Cử nhân chuyên ngành tài chính - ngân hàng

Hội đồng Quản trị Công ty thành lập 01 tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị là Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB). Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế kiểm toán nội bộ và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Trong năm 2025, hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ bao gồm:

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất định kỳ của Công ty trong năm 2025;
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc có liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ để đóng góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản trị tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý;
- Thực hiện những nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng của kiểm toán nội bộ trong Công ty do Hội đồng Quản trị giao phó.

### Hoạt động của Hội đồng quản trị



Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã duy trì cơ chế làm việc trách nhiệm và hiệu quả thông qua việc tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để kịp thời thảo luận, quyết định các vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền. Các chiến lược phát triển dài hạn cùng kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết đã được xây dựng sát sao, đảm bảo tính thích ứng cao với những biến động của thị trường. Nhờ sự hỗ trợ đặc lực từ Ban Thư ký trong việc cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác, các nội dung phê duyệt luôn đạt được sự thống nhất cao từ các thành viên, tạo sự đồng thuận tuyệt đối trong mọi quyết sách điều hành.

Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng Quản trị luôn thể hiện tinh thần thượng tôn pháp luật khi nghiêm túc tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ hiện hành. Sự đóng góp tích cực và chuyên nghiệp của từng thành viên không chỉ giúp nâng cao năng lực quản trị rủi ro mà còn khẳng định vai trò nòng cốt trong việc dẫn dắt doanh nghiệp vượt qua thử thách, bảo vệ lợi ích của cổ đông và tạo đà vững chắc cho sự phát triển bền vững của tập đoàn.





### Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp đối với các nội dung thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm quá trình xem xét và ra quyết định được thực hiện kịp thời, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty. Thông tin các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Văn Đức	11/11	100%	
2	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	06/11	54,55%	Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 15/08/2025
3	Lê Anh Tuấn	11/11	100%	
4	Nguyễn Tuấn Dũng	06/11	54,55%	Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 15/08/2025
5	Lưu Chiến Thắng	06/11	54,55%	Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 15/08/2025
6	Phạm Văn Luận	05/11	45,45%	Được bầu làm TV HĐQT ngày 15/08/2025
7	Hồ Công Danh	05/11	45,45%	Được bầu làm TV HĐQT ngày 15/08/2025
8	Kunwar Pramod Singh	05/11	45,45%	Được bầu làm TV HĐQT ngày 15/08/2025

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị luôn coi trọng và đánh giá cao vai trò của các Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập như một nhân tố then chốt để nâng cao năng lực quản trị và điều hành. Công ty cam kết duy trì cơ cấu và số lượng thành viên độc lập theo đúng quy định pháp luật, ưu tiên những nhân sự có bề dày kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn sâu rộng. Sự hiện diện của các thành viên này đã mang lại những góc nhìn phản biện khách quan và trí tuệ tập thể giá trị, đặc biệt trong việc thẩm định các quyết định đầu tư vào những lĩnh vực mới, giúp doanh nghiệp mở rộng quy mô một cách an toàn và hiệu quả.

Bên cạnh đó, sự tham gia tích cực của các Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập còn là “thước đo” cho tính minh bạch và sự chuyên nghiệp trong mọi hoạt động của tập đoàn. Trong năm qua, các thành viên độc lập đã hỗ trợ Ban lãnh đạo tiếp cận các vấn đề dưới góc nhìn bao quát, hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, từ đó đưa ra những quyết sách có tính khả thi cao. Những đóng góp này không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh mà còn bảo vệ vững chắc quyền lợi của cổ đông, đảm bảo doanh nghiệp luôn vận hành đúng quỹ đạo phát triển bền vững và thượng tôn pháp luật.

### Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2025/NQ-HĐQT/HSL	20/02/2025	Thông qua giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan trong năm 2025
2	02/2025/NQ-HĐQT/HSL	02/04/2025	Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
3	03/2025/NQ-HĐQT/HSL	22/05/2025	Thông qua việc tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc
4	04/2025/NQ-HĐQT/HSL	23/06/2025	Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
5	05/2025/NQ-HĐQT/HSL	23/06/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC bán niên 2025 và kiểm toán BCTC năm 2025
6	01.7/2025/NQ-HĐQT/HSL	01/07/2025	Thông qua việc đầu tư chứng khoán
7	06/2025/NQ-HĐQT/HSL	12/08/2025	Thông qua việc thay đổi Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, Người phụ trách công bố thông tin và Kế toán trưởng
8	07/2025/NQ-HĐQT/HSL	20/08/2025	Thông qua việc thoái vốn tại Công ty con - CTCP Cường Sinh Yên Châu
9	08/2025/NQ-HĐQT/HSL	20/09/2025	Thông qua việc mua cổ phần để trở thành Công ty mẹ của CTCP House of Deera
10	17/2025/NQ-HĐQT/HSL	28/11/2025	Thông qua chủ trương đầu tư lĩnh vực năng lượng xanh tại Ninh Thuận
11	18/2025/NQ-HĐQT/HSL	10/12/2025	Thông qua chủ trương đầu tư mua cổ phần để trở thành Công ty mẹ của CTCP Milli Land và CTCP Đầu tư nông nghiệp Bình Thắng
12	19/2025/NQ-HĐQT/HSL	10/12/2025	Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung một phần nội dung Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐQT/HSL
13	22/2025/NQ-HĐQT/HSL	12/12/2025	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026

### Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty/ tham gia các chương trình về quản trị Công ty

Trong năm 2025, Công ty tích cực tham dự và tham khảo tài liệu từ các khóa tập huấn đào tạo, hội thảo, hội nghị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.



## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Xem chi tiết tại mục Tổ chức và nhân sự

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

#### Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động giám sát như sau:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- Giám sát và đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất định kỳ của Công ty;
- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và đảm bảo Đại hội được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm tra, rà soát các Quy chế nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển thực tế của Công ty;

Trong kỳ báo cáo, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các sai phạm của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao.

#### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn kiểm tra và giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc diễn ra trong năm 2025 và đưa ra những kiến nghị liên quan đến công tác quản lý, điều hành và kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;

- Ban Kiểm soát luôn duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ được giao;

- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban có liên quan có sự phối hợp và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty để phục vụ công tác giám sát của BKS.

#### Hoạt động khác của BKS

Không có

### Các cuộc họp Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Dương Quân Anh	03/03	100%	100%
2	Đặng Quốc Hưng	03/03	100%	100%
3	Bùi Phương Anh	03/03	100%	100%



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

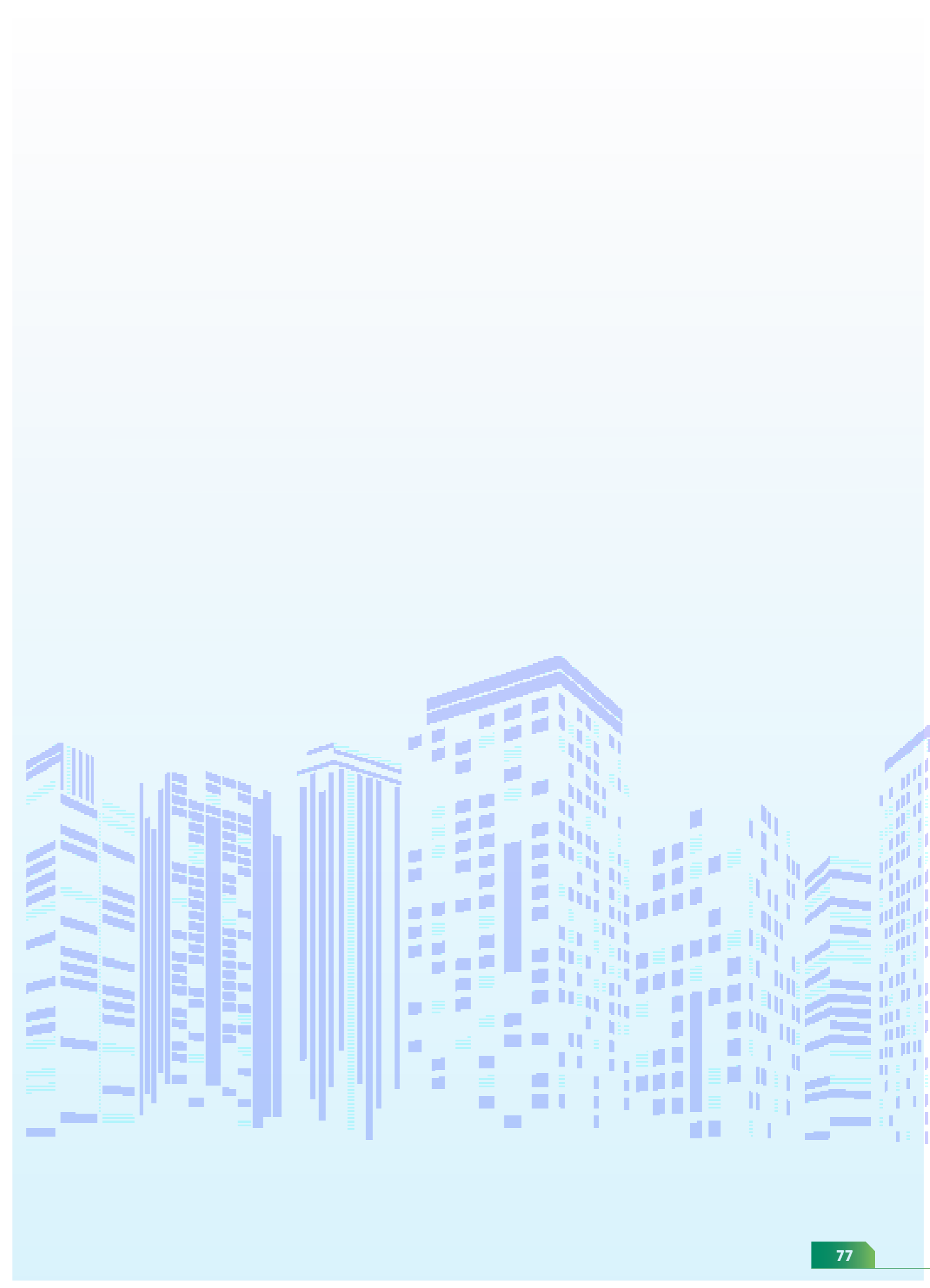
### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng/năm

Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao
<b>Hội đồng quản trị</b>			
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	50.884.000	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên	-	30.000.000
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	-	30.000.000
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên	-	30.000.000
<b>Ban kiểm soát</b>			
Ông Dương Quân Anh	Trưởng ban	-	18.000.000
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên	53.674.000	18.000.000
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên	53.674.000	18.000.000
<b>Ban điều hành</b>			
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 15/08/2025)	73.784.000	30.000.000
Ông Phạm Văn Luận	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 15/08/2025)	62.616.315	-
Ông Phan Giang Châu	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm 15/08/2025)	16.666.665	-
Bà Trần Ngọc Lan	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm 15/08/2025)	53.674.000	-

### Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS (Tiếp theo)

**Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà	Công ty con	0109011426	Sở KH&ĐT TP Hà Nội, cấp lần đầu 04/12/2019	Tháng 6/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT/HSL Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/HSL	- Cho vay = 32.460.000.000 VNĐ - Nhận lãi vay = 607.356.162 VNĐ - Tất toán vay = 32.460.000.000 VNĐ - Cho vay = 26.000.000.000 VNĐ
2	Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Công ty con	5500533862	Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La, cấp lần đầu 07/03/2016	Tháng 6/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT/HSL Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/HSL	Cho thuê tài sản = 467.814.600 VNĐ

### Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục khẳng định cam kết cao nhất về tính minh bạch thông qua việc thực hiện đầy đủ và kịp thời các báo cáo quản trị định kỳ theo quý, bán niên và năm đến cộng đồng nhà đầu tư. Để từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị hiện đại, trong giai đoạn tới, Hội đồng Quản trị tập trung đẩy mạnh kế hoạch ngắn hạn vào việc duy trì kênh công bố thông tin thông suốt trên website và chủ động tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu do các cơ quan quản lý chứng khoán tổ chức nhằm cập nhật những quy định pháp luật mới nhất.

Về định hướng dài hạn, doanh nghiệp ưu tiên hoàn thiện mô hình quản trị tập trung, tạo sự kết nối chặt chẽ và thống nhất giữa công ty mẹ với các đơn vị thành viên trong các mảng trọng yếu như tài chính, nhân sự, công nghệ và thương hiệu. Hệ thống quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ sẽ được chú trọng đầu tư để cung cấp dữ liệu chính xác cho các quyết sách điều hành, đồng thời nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ. Việc không ngừng học hỏi và vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất vào thực tiễn sẽ là nền tảng cốt lõi để bảo vệ lợi ích nhà đầu tư và thúc đẩy sự phát triển bền vững của toàn hệ thống trong tương lai.

# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

1. Ý kiến của kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

**Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**CÔNG TY CỔ  
PHẦN ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN  
THỰC PHẨM  
HỒNG HÀ**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM  
HỒNG HÀ  
DN: C=VN, S=Hà Nội, O=CÔNG TY CỔ  
PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM  
HỒNG HÀ, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU  
TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:  
5500512492  
Reason: I am the author of this document  
Location: your signing location here  
Date: 2026.03.31 21:07:01+07'00'  
Foxit Reader Version: 10.1.1

M.S.C.

**MỤC LỤC**

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4 – 5
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 – 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 – 41

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226 Vạn Phúc, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (gọi tắt là "Công ty") thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung lần thứ 19 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 08 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226 Vạn Phúc, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông nghiệp.

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	
Ông Phạm Văn Luận	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 15/08/2025
Ông Hồ Công Danh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 15/08/2025
Ông Kunwar Pramod Singh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 15/08/2025
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 15/08/2025
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 15/08/2025
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 15/08/2025

**Ban Kiểm toán**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Phạm Giang Hoàng Vũ	Phó chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 06/02/2026
Ông Nguyễn Khánh Tùng	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 06/02/2026

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm
Ông Dương Quân Anh	Trưởng Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 06/02/2026
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 06/02/2026
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 06/02/2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226 Vạn Phúc, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)****Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Luận	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/08/2025
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12/08/2025
Ông Phan Giang Châu	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 12/08/2025
Bà Trần Ngọc Lan	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 12/08/2025

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/01/2025 đến ngày 11/08/2025 là ông Nguyễn Tuấn Dũng và từ ngày 12/08/2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Phạm Văn Luận - Tổng Giám đốc.

**CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ngoài các sự kiện đã nêu tại "Thuyết minh 8.2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính" thì Công ty không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính riêng, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### CAM KẾT VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Phạm Văn Luận**  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Số: 2406.1/2025/BCTC/IAV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 31 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Vấn đề cần nhấn mạnh", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 8.2 – "Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính" trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả việc Công ty đã thực hiện huỷ thoái vốn và thực hiện hợp nhất kinh doanh Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu – Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 do chưa hoàn tất các điều kiện tiên quyết kèm theo liên quan đến các hợp đồng chuyển nhượng và phụ lục kèm theo. Theo đó, các bên thống nhất chấm dứt giao dịch, hoàn trả lại quyền và nghĩa vụ liên quan đến khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu cho các nhà đầu tư tại Thuyết minh số 5.13.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5.5.1 – "Phải thu ngắn hạn khác" trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả việc Công ty con – Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà và Công ty Cổ phần Milli Land về việc tạm ứng cho các cá nhân để phục vụ cho mục đích hoạt động kinh doanh.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất vào ngày 26/03/2025.



**Nguyễn Hữu Hoàn**  
 Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2417-2023-283-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ**

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**Vũ Anh Tuấn**  
 Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0577-2025-283-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>290.362.540.324</b>	<b>253.399.925.872</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>70.602.055.090</b>	<b>80.145.704.798</b>
1. Tiền	111		30.602.055.090	30.645.704.798
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.000.000.000	49.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.9</b>	<b>85.104.610.752</b>	<b>60.684.193.127</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		93.384.623.216	61.226.670.390
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(8.280.012.464)	(542.477.263)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>132.671.003.215</b>	<b>106.921.255.819</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	-	23.901.471.875
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	35.000.000	8.119.861.600
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	-	72.490.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	132.636.003.215	2.409.922.344
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	<b>-</b>	<b>3.498.566.964</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	3.498.566.964
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.984.871.267</b>	<b>2.150.205.164</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	79.904.166	36.719.484
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.904.605.889	2.113.485.680
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	361.212	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>263.635.720.326</b>	<b>215.939.022.573</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>158.614.068.493</b>	<b>97.575.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	158.614.068.493	97.575.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>35.023.389.916</b>	<b>41.983.805.087</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	35.023.389.916	32.179.247.995
- Nguyên giá	222		51.319.404.850	57.657.763.130
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.296.014.934)	(25.478.515.135)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	9.804.557.092
- Nguyên giá	225		-	12.384.703.717
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(2.580.146.625)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.9</b>	<b>68.318.936.724</b>	<b>73.988.587.913</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		68.318.936.724	73.988.587.913
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.679.325.193</b>	<b>2.391.629.573</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	1.342.954.292	2.391.629.573
2. Lợi thế thương mại	269	5.11	336.370.901	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>553.998.260.650</b>	<b>469.338.948.445</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>101.957.775.281</b>	<b>22.717.164.089</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>99.469.989.912</b>	<b>18.597.827.481</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	123.761.783	2.842.275.432
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	3.170.682.749	429.787.875
3. Phải trả người lao động	314		203.134.701	17.487.719
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	285.632
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	83.491.940.000	243.358.773
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	3.586.088.171	6.170.249.542
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		8.894.382.508	8.894.382.508
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.487.785.369</b>	<b>4.119.336.608</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	-	4.048.300.036
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		2.487.785.369	71.036.572
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>5.15</b>	<b>452.040.485.369</b>	<b>446.621.784.356</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>452.040.485.369</b>	<b>446.621.784.356</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		385.673.630.000	385.673.630.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		385.673.630.000	385.673.630.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		39.750.000.000	39.750.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.447.191.254	4.447.191.254
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.705.867.560	11.722.489.894
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.690.255.585	4.964.409.770
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.611.975	6.758.080.124
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		10.463.796.555	5.028.473.208
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>553.998.260.650</b>	<b>469.338.948.445</b>

Người lập biểu  
Phan Giang Châu

Kế toán trưởng  
Phan Giang Châu

Tổng Giám đốc  
Phạm Văn Luận  
Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 31 tháng 03 năm 2026



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chi tiêu	Mã số	TM	Năm này VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	45.938.567.583	139.245.565.620
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>45.938.567.583</b>	<b>139.245.565.620</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	44.620.989.873	128.066.789.265
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>1.317.577.710</b>	<b>11.178.776.355</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	28.375.574.410	2.460.060.771
7. Chi phí tài chính	22	6.4	21.446.243.663	1.701.821.840
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		407.097.876	1.158.586.478
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(5.630.006.400)	(23.812.087)
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	566.138.408	1.073.284.114
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	3.907.958.521	3.445.135.100
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}</b>	<b>30</b>		<b>(1.857.194.872)</b>	<b>7.394.783.985</b>
12. Thu nhập khác	31	6.7	9.905.976.092	91.753.296
13. Chi phí khác	32	6.8	2.403.479.882	101.370.458
<b>14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>7.502.496.210</b>	<b>(9.617.162)</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>5.645.301.338</b>	<b>7.385.166.823</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	3.086.846.534	405.257.396
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		2.416.748.797	3.831.565
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>141.706.007</b>	<b>6.976.077.862</b>
- LNST của cổ đông của công ty mẹ	61		15.611.975	6.758.080.124
- LNST của cổ đông không kiểm soát	62		126.094.032	217.997.739
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	0,40	175
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.10	0,40	175

Người lập biểu  
Phan Giang Châu

Kế toán trưởng  
Phan Giang Châu

Tổng Giám đốc  
Phạm Văn Luận  
Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 31 tháng 03 năm 2026





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(theo phương pháp gián tiếp)

Chi tiêu	Mã số	TM	Năm này VND	Năm trước VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>5.645.301.338</b>	<b>7.385.166.823</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.033.732.376	5.370.146.033
- Các khoản dự phòng	03		7.737.535.201	542.477.263
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(15.132.904.065)	(2.424.351.484)
- Chi phí lãi vay	06		407.097.876	1.158.586.478
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>690.762.726</b>	<b>12.032.025.113</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(76.956.428.105)	97.509.229.935
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.498.566.964	11.995.890.478
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		80.650.370.137	(15.817.675.674)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		958.390.802	313.130.422
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(32.157.952.826)	(61.226.670.390)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(407.097.876)	(1.158.586.478)
- Thuế TNDN đã nộp	15		(263.405.150)	(848.301.853)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(23.986.793.328)</b>	<b>42.799.041.553</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(25.087.615.871)	(1.237.287.200)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.460.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.060.000.000)	(413.510.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		54.050.000.000	394.070.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(73.500.000.000)	(41.580.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		62.271.448.199	35.105.758.099
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.247.260.996	2.146.122.603
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>12.381.093.324</b>	<b>(25.005.406.498)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(theo phương pháp gián tiếp)

Chi tiêu	MS	TM	Năm này VND	Năm trước VND
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	16.592.893.409	5.029.037.357
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(14.530.843.113)	(4.149.685.186)
3. Tiền trả nợ thuê tài chính	35		-	(2.188.354.598)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(182.875.000)
<b>IV. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>2.062.050.296</b>	<b>(1.491.877.427)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(9.543.649.708)</b>	<b>16.301.757.628</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>80.145.704.798</b>	<b>63.843.947.170</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>70.602.055.090</b>	<b>80.145.704.798</b>

*Châu*

Người lập biểu  
Phan Giang Châu

*Châu*

Kế toán trưởng  
Phan Giang Châu



Tổng Giám đốc  
Phạm Văn Luận  
Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 31 tháng 03 năm 2026

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (gọi tắt là “Công ty”) thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung lần thứ 19 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 08 năm 2025.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 385.673.630.000 VND, tương đương 38.567.363 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/ cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 07 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 15 người).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông nghiệp.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh chính**

- Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
  - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản;
  - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh.

**1.4. Chu kỳ kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**1.5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, ngoài sự kiện nêu tại Thuyết minh số 4, Công ty không có hoạt động nào có ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

**1.6. Cấu trúc Doanh nghiệp**

Danh sách các Công ty con trực tiếp được hợp nhất:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh (nay là Công ty Cổ phần Green Energy and Enviroment)	Thanh Hoá	100%	100%	Bán buôn nông, lâm sản
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà	Hà Nội	98,00%	98,00%	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, Bán lẻ thuốc và các dụng cụ y tế

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Cường sinh Yên Châu	Sơn La	98,14%	98,14%	Sản xuất, thương mại
Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Bình Thắng (ii)	Vĩnh Long	95%	95%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Công ty Cổ phần Milli Land (iii)	Khánh Hòa	90%	90%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Danh sách Công ty con gián tiếp được hợp nhất:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á (i)	Hậu Giang	96,04%	98%	Sản xuất điện

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có hai (02) Công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội	Hậu Giang	47,04%	48%	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á (i)	Hậu Giang	39,20%	40%	Sản xuất điện

(i) Tại ngày 16/6/2025, Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (“Công ty Nông lâm nghiệp”) đã thực hiện thanh lý 58% số lượng cổ phần nắm giữ (tương đương 2.900.000 cổ phần) tại Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á (“Công ty Châu Á”) làm cho tỷ lệ quyền biểu quyết giảm từ 98% xuống còn 40%. Dẫn đến, Công ty Châu Á không còn là Công ty con và trở thành Công ty liên kết của Công ty Nông lâm nghiệp sau ngày thoái vốn.

Tại ngày 02 tháng 8 năm 2025, Công ty Nông lâm nghiệp đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ 40% cổ phần nắm giữ còn lại tại Công ty Châu Á (tương đương 2.000.000 cổ phần). Dẫn đến, Công ty Châu Á không còn là Công ty liên kết của Công ty khi hợp nhất.

(ii) Tại ngày 12 tháng 12 năm 2025, Công ty đã nhận chuyển nhượng lại 95% cổ phần (tương đương 4.500.000 cổ phần) tại Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Bình Thắng. Dẫn đến, Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Bình Thắng trở thành Công ty con của Công ty từ ngày này.

(iii) Tại ngày 11 tháng 12 năm 2025, Công ty đã nhận chuyển nhượng lại 90% cổ phần (tương đương 4.500.000 cổ phần) tại Công ty Cổ phần Milli Land. Dẫn đến, Công ty Cổ phần Milli Land trở thành Công ty con của Công ty từ ngày này.

### 1.7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bởi Công ty đảm bảo tính so sánh thông tin.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### 2.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Giả định hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

### 2.3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3.2. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3.3. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó là 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

### 3.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### 3.5. Các khoản đầu tư tài chính

#### Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư là cổ phiếu được giao dịch trên thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) được xác định bằng giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và

Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

#### Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

#### Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào ngày cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết.

### 3.6. Các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### 3.7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### 3.8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, cụ thể như sau:

	<b>Số năm</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	10 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và chi phí thanh lý tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng

Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La (nay là Xã Chiềng Hặc, Tỉnh Sơn La) được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

### 3.10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

### 3.11. Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

### 3.12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### 3.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 3.14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có danh sách chốt quyền cổ đông nhận cổ tức.

### 3.15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Doanh thu hoạt động tài chính

##### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, tiền cho vay và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 3.16. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp trong năm và được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

### 3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng; chi phí khấu hao; thuế, phí và lệ phí; chi phí dự phòng; dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

**3.18. Thuế**

**Thuế Giá trị gia tăng**

Đối với hoạt động bán nông sản qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT.

Đối với các hoạt động khác: 10%, 8%.

**Thuế TNDN**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Công ty con: Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh (nay là Công ty Cổ phần Green Energy and Environment), được hưởng chính sách ưu đãi thuế áp dụng cho doanh nghiệp thành lập mới thuộc địa bàn kinh tế khó khăn theo quy định hiện hành.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**3.19. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG NĂM**

**Thoái vốn và không còn quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á (“Công ty Châu Á”)**

Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0906/2025/HĐCNCP ngày 09/06/2025, Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (“Công ty Nông lâm nghiệp”) đã thoái 58% (tương đương 2.900.000 cổ phần) của Công ty Châu Á cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang với giá chuyển nhượng

(tạm tính) 29.580.000.000 VND và theo đó Công ty Châu Á không còn là Công ty con gián tiếp của Công ty kể từ ngày này. Tuy nhiên, ngày 02/08/2025 hai bên đã ký phụ lục điều chỉnh giá trị chuyển nhượng là 42.398.000.000 VND và thời hạn thanh toán trong vòng 60 ngày. Công ty Nông lâm nghiệp đã thực hiện điều chỉnh hồi tố ghi nhận thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần với giá trị sau điều chỉnh là 42.398.000.000 VND. Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang đã thanh toán khoản công nợ nêu trên trong năm 2025.

Giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả tại ngày thoái vốn được trình bày dưới đây.

*Đơn vị tính: VND*

*Giá trị ghi sổ tại ngày thoái vốn*

Tài sản	
Tiền	526.551.801
Các khoản phải thu	36.570.390.478
Tài sản ngắn hạn khác	2.795.537.981
Tài sản dài hạn	26.479.224.920

**Cộng** **66.371.705.180**

**Nợ phải trả**

Vay và nợ thuế tài chính	8.694.511.703
Các khoản phải trả khác	17.487.719

**Cộng** **8.711.999.422**

**Tổng giá trị ghi sổ tài sản thuần tại ngày thoái vốn** **57.659.705.758**

*Đơn vị tính: VND*

*Giá trị ghi sổ tại ngày thoái vốn*

Phần sở hữu trong tài sản thuần của Công ty	33.442.629.340
Giá chuyển nhượng	42.398.000.000

**Lãi thoái vốn của Công ty con được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất** **8.955.370.660**

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	2.464.222.250	586.600.821
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	28.137.832.840	29.502.953.977
Tiền đang chuyển	-	556.150.000
Các khoản tương đương tiền (*)	40.000.000.000	49.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>70.602.055.090</b>	<b>80.145.704.798</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng với thời hạn gốc không quá 03 tháng.

5.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
CTCP Tập đoàn Hanco Việt Nam	-	6.302.390.775
CTCP Xuất nhập khẩu Vietwoodee	-	4.603.491.108
CTCP Dược liệu Đồng Nai	-	11.290.334.400
Các khách hàng khác	-	1.705.255.592
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>23.901.471.875</b>

5.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ông Lò Văn Sợi	-	4.000.000.000
Ông Lò Văn Độ	-	4.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	35.000.000	119.861.600
<b>Cộng</b>	<b>35.000.000</b>	<b>8.119.861.600</b>

5.4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ông Nguyễn Khắc Thanh	-	2.240.000.000
Ông Trần Quý Dương	-	4.050.000.000
Ông Trịnh Quang Huy	-	4.800.000.000
Ông Trịnh Đình Nhân	-	11.000.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Tú	-	3.950.000.000
Bà Bùi Thị Bích Liên	-	10.200.000.000
Ông Nguyễn Đình Quân	-	2.750.000.000
Ông Võ Thanh Hùng	-	7.000.000.000
Ông Trần Quốc Toàn	-	16.000.000.000
Bà Trần Thị Diễm Châu	-	10.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>72.490.000.000</b>

5.5. Phải thu khác

5.5.1. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ký quỹ, ký cược	-	2.007.617.274
Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	124.931.508	310.305.070
Trần Duy Thiện (*)	30.000.000.000	-
Tạm ứng (**)	88.614.769.604	-
Lợi nhuận hợp tác kinh doanh - Ông Nguyễn Văn Diễm	4.469.121.000	-
Các khoản khác	4.385.349	92.000.000
<b>Cộng</b>	<b>132.636.003.215</b>	<b>2.409.922.344</b>

(\*) Là khoản tiền liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu công trình xây dựng theo thửa đất số 62 thuộc tờ bản đồ số 32, diện tích 12666,5m<sup>2</sup>.

(\*\*) Là khoản tạm ứng của các cá nhân tại Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà số tiền 64.200.000.000 đồng, tại Công ty Cổ phần Milli Land số tiền 24.415.000.000 đồng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.5.2. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu về hợp tác kinh doanh	158.614.068.493	97.575.000.000
- Công ty Cổ phần DNĐT Lam Sơn (1)	-	97.575.000.000
- Công ty Cổ phần Minh Ngọc (2)	59.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Ocean Gate Capital (3)	47.600.000.000	-
- Công ty Cổ phần Minh Ngọc Á Châu (4)	29.174.068.493	-
- Ông Nguyễn Văn Diễm (5)	22.840.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>158.614.068.493</b>	<b>97.575.000.000</b>

(1) Là khoản hợp tác kinh doanh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1508/HTKD/NLX-LD/2023 ngày 15 tháng 08 năm 2023 giữa Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh với Liên danh Công ty Cổ phần DNĐT Lam Sơn và Công ty Cổ phần Đại Phước Bắc Giang (nay đổi tên là Công ty Cổ phần DP INVEST) về việc cùng nhau góp vốn hợp tác kinh doanh để xây dựng hạ tầng Dự án Cụm công nghiệp Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh). Theo đó, Công ty sẽ góp vốn hợp tác 97.575.000.000 VND, tương đương khoảng 20% tổng mức đầu tư dự án, Công ty sẽ được hưởng 20% tổng lợi nhuận thu được từ Dự án trên sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước. Trong năm 2025, Hai bên đã thực hiện thanh lý hợp đồng.

(2) Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 16/06/2025 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà và Công ty Cổ phần Minh Ngọc về việc góp vốn thực hiện dự án "Khu nhà ở Minh Ngọc". Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà đầu tư 59.000.000.000 VND (bằng chữ: Năm mươi chín tỷ đồng chẵn) vào dự án. Phân chia lợi nhuận dự án: Lợi nhuận từ việc khai thác, mở bán, giao dịch các sản phẩm bất động sản theo phụ lục hợp đồng bao gồm (59 thửa đất tổng diện tích 4.039,7m<sup>2</sup>) sẽ được hai bên thống nhất phân chia theo tỷ lệ mỗi bên 50%, lợi nhuận được tính sau khi đã trừ các chi phí hợp lý có liên quan. Tiền vốn đầu tư sẽ được Công ty Cổ phần Minh Ngọc hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà căn cứ theo số diện tích đất của Dự án đã bán ra trong kỳ quyết toán. Tiền vốn đầu tư được hoàn trả cùng lúc với phần lợi nhuận được chia.

(3) Theo Hợp đồng Ủy thác đầu tư ngày 17 tháng 8 năm 2025 giữa Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh (nay là Công ty Cổ phần Green Energy and Enviroment) ("Công ty Green") và Công ty Cổ phần Ocean Gate Capital ("OGC"), Công ty Green thực hiện hoạt động đầu tư 50 tỷ VND vào phát triển dự án bất động sản. Thời gian ủy thác là 05 năm và Công ty Green được hưởng 50% lợi nhuận kể từ năm dự án có lợi nhuận.

(4) Theo Hợp đồng ủy thác đầu tư ngày 16 tháng 08 năm 2025 giữa Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh (nay là Công ty Cổ phần Green Energy and Enviroment và Công ty Cổ phần Minh Ngọc Á Châu về việc ủy thác thực hiện hoạt động đầu tư vào phát triển dự án trồng điều công nghệ cao do Công ty CP Minh Ngọc Á Châu đầu tư. Theo đó Công ty đầu tư 30 tỷ VND vào dự án, thời hạn ủy thác: 5 năm, quy mô đầu tư: 5 ha đất. Lợi nhuận từ trồng điều công nghệ cao sẽ được hai bên thống nhất phân chia theo tỷ lệ mỗi bên 50%, lợi nhuận được tính sau khi đã trừ các chi phí hợp lý có liên quan. Tiền vốn đầu tư sẽ được Công ty Cổ phần Minh Ngọc Á Châu hoàn trả cho Công ty được hoàn trả cùng lúc với phần lợi nhuận được chia đúng thời hạn.

(5) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2025/HĐHTKD/CS ngày 12/08/2025 giữa công ty cổ phần Cường Sinh Yên Châu (Bên A) và Ông Nguyễn Văn Điểm (Bên B). Thời gian hợp tác 03 năm, tỷ lệ góp vốn: Bên A: 91,36% và Bên B: 8,64% và các bên được hưởng lợi nhuận phân chia theo tỷ lệ góp vốn.

5.6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Thành phẩm	-	-	3.498.566.964	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.498.566.964</b>	<b>-</b>

5.7. Chi phí trả trước

5.7.1. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí bảo hiểm	-	30.915.610
Công cụ dụng cụ xuất dùng	76.036.340	-
Các khoản khác	3.867.826	5.803.874
<b>Cộng</b>	<b>79.904.166</b>	<b>36.719.484</b>

5.7.2. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	14.332.042	5.240.195
Chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng (*)	1.325.441.865	2.349.333.865
Các khoản khác	3.180.385	37.055.513
<b>Cộng</b>	<b>1.342.954.292</b>	<b>2.391.629.573</b>

(\*) Là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La (nay là Xã Chiềng Hặc, Tỉnh Sơn La) để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

5.8. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>										
Số dư đầu năm	9.994.000.480	19.322.248.499	28.306.786.878	34.727.273	57.657.763.130					
Mua trong năm	25.087.615.871	-	-	-	25.087.615.871					
Thanh lý, nhượng bán	(2.018.870.000)	(893.600.000)	(4.781.779.364)	(34.727.273)	(7.728.976.637)					
Giảm do thoái vốn	-	(171.990.000)	(23.525.007.514)	-	(23.696.997.514)					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>33.062.746.351</b>	<b>18.256.658.499</b>	<b>5.102.737.741</b>	<b>16.226.735</b>	<b>51.319.404.850</b>					
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>										
Số dư đầu năm	4.505.192.250	15.854.358.409	5.102.737.741	16.226.735	25.478.515.135					
Khấu hao trong năm	465.651.014	1.194.596.023	366.346.003	5.321.115	2.031.914.155					
Thanh lý, nhượng bán	(961.948.215)	(893.600.000)	(2.281.839.840)	(21.547.850)	(4.158.935.905)					
Giảm do thoái vốn	-	(4.777.500)	(7.050.700.951)	-	(7.055.478.451)					
Phân loại lại	-	(3.863.457.047)	3.863.457.047	-	-					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>4.008.895.049</b>	<b>12.287.119.885</b>	<b>23.204.049.137</b>	<b>18.500.538</b>	<b>16.296.014.934</b>					
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>										
Tại ngày đầu năm	5.488.808.230	3.467.890.090	23.204.049.137	18.500.538	32.179.247.995					
Tại ngày cuối năm	29.053.851.302	5.969.538.614	-	-	35.023.389.916					

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại 31/12/2025 là 0 VND, tại 01/01/2025 là 12.291.299.082 VND.

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2025 là 2.366.600.000 VND, tại 01/01/2025 là 2.055.729.135 VND.

5.9. Đầu tư tài chính	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Giá hợp lý (i) VND	Giá gốc VND	Giá hợp lý (i) VND	Giá hợp lý (i) VND
5.9.1. Chứng khoán kinh doanh						
<b>Tổng giá trị cổ phiếu</b>	<b>93.384.623.216</b>	<b>(8.280.012.464)</b>	<b>110.464.015.000</b>	<b>61.226.670.390</b>	<b>(542.477.263)</b>	<b>60.684.193.127</b>
Tổng CTCP Địa ốc Sài	-	-	-	24.712.943.257	(369.471.930)	24.343.471.327
CTCP Phân bón Quốc tế	23.436.908.000	(7.016.500.000)	12.008.000.000	11.016.500.000	-	11.016.500.000
Âu Việt (1)	29.331.796.511	-	35.410.740.000	8.587.662.200	-	8.587.662.200
CTCP Tập đoàn TNT (2)	6.171.325.123	-	8.384.475.000	6.171.325.123	(144.666.123)	6.026.659.000
CTCP Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long (3)	15.294.908.000	-	35.420.000.000	-	-	-
CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam (4)	19.149.685.582	(1.263.512.464)	19.240.800.000	10.738.239.810	(28.339.210)	10.709.900.600
Các đối tượng khác						
<b>Cộng</b>	<b>93.384.623.216</b>	<b>(8.280.012.464)</b>	<b>110.464.015.000</b>	<b>61.226.670.390</b>	<b>(542.477.263)</b>	<b>60.684.193.127</b>

5.9.2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, Công ty liên kết

CTCP Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội (*)	Giá trị ghi sổ VND	Giá theo phương pháp vốn chủ VND	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND
		68.318.936.724	(i)			(i)
					73.988.587.913	
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>68.318.936.724</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>73.988.587.913</b>	<b>-</b>

Thuyết minh chi tiết cho mục 5.9.1 – Chứng khoán kinh doanh

(i) Giá trị hợp lý là giá đóng cửa tại ngày 31/12/2025 của các mã cổ phiếu niêm yết trên sàn chứng khoán. Chi tiết cổ phiếu chính như sau:

- (1) Giá trị hợp lý của cổ phiếu CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt (1.200.800 cổ phiếu) tại ngày 31/12/2025 (ngày 31/12/2024 là 400.000 cổ phiếu) được xác định bằng trị giá của cổ phiếu vào thời điểm đóng cửa phiên giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính, với giá trị là 10.000 VND/ cổ phiếu.
- (2) Giá trị hợp lý của cổ phiếu CTCP Tập đoàn TNT (4.089.000 cổ phiếu) tại ngày 31/12/2025 (ngày 31/12/2024 là 2.123.000 cổ phiếu) được xác định bằng trị giá của cổ phiếu vào thời điểm đóng cửa phiên giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính, với giá trị là 8.660 VND/ cổ phiếu.
- (3) Giá trị hợp lý của cổ phiếu CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long (1.016.300 cổ phiếu) tại ngày 31/12/2025 (ngày 31/12/2024 là 1.016.300 cổ phiếu) được xác định bằng trị giá của cổ phiếu vào thời điểm đóng cửa phiên giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính, với giá trị là 8.250 VND/ cổ phiếu.
- (4) Giá trị hợp lý của cổ phiếu CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam (920.000 cổ phiếu) tại ngày 31/12/2025 (ngày 31/12/2024 là 0 cổ phiếu) được xác định bằng trị giá của cổ phiếu vào thời điểm đóng cửa phiên giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính, với giá trị là 38.500 VND/ cổ phiếu.

Thuyết minh chi tiết cho mục 4.9.2 – Đầu tư vào Công ty liên doanh, Công ty liên kết

(\*) Là khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà vào Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội theo các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 26.06/2023/NQ-HĐQT ngày 26/06/2023, Công ty mua 2.494.800 cổ phần, với giá 13.000 VND/cổ phần, tương ứng 32.432.400.000 VND, chiếm 18% vốn điều lệ của Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội từ ông Nguyễn Đình Quân.
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 17.06/2024/NQ-HĐQT ngày 17/06/2024, Công ty mua 2.772.000 cổ phần với giá mua 10.000 VND/cổ phần, tương ứng tổng giá trị đầu tư 27.720.000.000 VND, nâng tỷ lệ sở hữu lên 38% vốn điều lệ của Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội từ bà Lê Thị Ly.
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 16.12/2024/NQ-HĐQT ngày 16/12/2024, Công ty mua 1.386.000 cổ phần với giá mua 10.000 VND/cổ phần, tương ứng với tổng giá trị đầu tư 13.860.000.000 VND, nâng tỷ lệ sở hữu lên 48% vốn điều lệ của Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội từ ông Nguyễn Đình Tuấn. Đến ngày 17/12/2024, Công ty đã hoàn tất việc đầu tư và nhận được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 17.12/2024/GCNCP/FSPT ngày 17/12/2024.

5.10. Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính

	Máy móc, thiết bị	Tổng cộng
	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư đầu năm	12.384.703.717	12.384.703.717
Giảm do thoái vốn	(12.384.703.717)	(12.384.703.717)
<b>Số dư cuối năm</b>	-	-
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>		
Số dư đầu năm	2.580.146.625	2.580.146.625
Giảm do thoái vốn	(2.580.146.625)	(2.580.146.625)
<b>Số dư cuối năm</b>	-	-
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày đầu năm	9.804.557.092	9.804.557.092
Tại ngày cuối năm	-	-

5.11. Lợi thế thương mại

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi thế thương mại tăng trong năm	338.189.122	-
Phân bổ lợi thế thương mại	(1.818.221)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>336.370.901</b>	-
	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
Công ty Cổ phần Milli Land	336.370.901	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>336.370.901</b>	-

5.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Chi nhánh Tại Thành Phố Hồ Chí Minh - Công Ty Cổ Phần Định Giá Và Tư Vấn Đầu Tư Quốc Tế	60.000.000	60.000.000	-	-
Công ty HT Brothers VN	51.261.783	51.261.783	-	-
CTCP Xuất Nhập Khẩu 5T	-	-	2.743.151.969	2.743.151.969
Đối tượng khác	12.500.000	12.500.000	99.123.463	99.123.463
<b>Cộng</b>	<b>123.761.783</b>	<b>123.761.783</b>	<b>2.842.275.432</b>	<b>2.842.275.432</b>

5.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nhận ứng trước tiền bán chứng khoán	-	243.358.773
Bảo hiểm xã hội	12.240.000	-
Bảo hiểm y tế	2.160.000	-
Bảo hiểm thất nghiệp	960.000	-
Lương Thị Huyền (i)	33.750.000.000	-
Đồng Văn Quang (i)	49.500.000.000	-
Đỗ Thị Duyên (i)	225.000.000	-
Nợ phải trả khác	1.580.000	-
	<b>83.491.940.000</b>	<b>243.358.773</b>

(i) Là khoản tiền đã nhận từ việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu phải hoàn trả cho các cá nhân (chi tiết tại Thuyết minh số 8.2).

5.14. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm		Phát sinh trong năm		Số đầu năm	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số phải nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	-	4.471.054.977	4.469.218.076	-	1.836.901
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.138.553.094	476.192.423	3.187.044.543	-	427.700.974
Thuế thu nhập cá nhân	-	32.129.655	49.770.520	81.650.175	-	250.000
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	361.212	-	7.573.946	7.212.734	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	17.626.267	17.626.267	-	-
<b>Cộng</b>	<b>361.212</b>	<b>3.170.682.749</b>	<b>5.022.218.133</b>	<b>7.762.751.795</b>	<b>-</b>	<b>429.787.875</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.15. Vay và nợ thuế tài chính

5.15.1. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay dài hạn (1)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.048.300.036</b>	<b>4.048.300.036</b>	<b>4.048.300.036</b>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	-	-	275.400.036	275.400.036	275.400.036
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang	-	-	-	3.772.900.000	3.772.900.000	3.772.900.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.048.300.036</b>	<b>4.048.300.036</b>	<b>4.048.300.036</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

5.15.2. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>3.586.088.171</b>	<b>3.586.088.171</b>	<b>16.592.893.409</b>	<b>14.530.843.113</b>	<b>1.524.037.875</b>	<b>1.524.037.875</b>
<b>Các bên khác</b>	<b>3.586.088.171</b>	<b>3.586.088.171</b>	<b>16.592.893.409</b>	<b>14.530.843.113</b>	<b>1.524.037.875</b>	<b>1.524.037.875</b>
Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Hưng - Vay margin	3.586.088.171	3.586.088.171	16.592.893.409	14.530.843.113	1.524.037.875	1.524.037.875
<b>Vay dài hạn đến hạn trả (1)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.701.685.704</b>	<b>1.701.685.704</b>	<b>1.701.685.704</b>
<b>Các bên khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.701.685.704</b>	<b>1.701.685.704</b>	<b>1.701.685.704</b>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	-	-	78.685.704	78.685.704	78.685.704
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang	-	-	-	1.623.000.000	1.623.000.000	1.623.000.000
<b>Nợ thuế tài chính đến hạn trả (1)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.944.525.963</b>	<b>2.944.525.963</b>	<b>2.944.525.963</b>
<b>Các bên khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.944.525.963</b>	<b>2.944.525.963</b>	<b>2.944.525.963</b>
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chaillease	-	-	-	2.944.525.963	2.944.525.963	2.944.525.963
<b>Cộng</b>	<b>3.586.088.171</b>	<b>3.586.088.171</b>	<b>16.592.893.409</b>	<b>19.177.054.780</b>	<b>6.170.249.542</b>	<b>6.170.249.542</b>

(1) Là các khoản vay thuộc sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á đã được thoả vốn trong năm.

5.16. Vốn chủ sở hữu

5.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>353.835.080.000</b>	<b>39.750.000.000</b>	<b>4.447.191.254</b>	<b>37.210.959.770</b>	<b>4.862.975.469</b>	<b>440.106.206.493</b>
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu	31.838.550.000	-	-	-	-	31.838.550.000
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	6.758.080.124	217.997.739	6.976.077.863
- Chia cổ tức	-	-	-	(31.838.550.000)	(52.500.000)	(31.891.050.000)
- Chi thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>385.673.630.000</b>	<b>39.750.000.000</b>	<b>4.447.191.254</b>	<b>11.722.489.894</b>	<b>5.028.473.208</b>	<b>446.621.784.356</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>385.673.630.000</b>	<b>39.750.000.000</b>	<b>4.447.191.254</b>	<b>11.722.489.894</b>	<b>5.028.473.208</b>	<b>446.621.784.356</b>
<b>Tăng trong năm</b>	-	-	-	15.611.975	126.094.032	141.706.007
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-
- Ảnh hưởng do mua Công ty con trong năm	-	-	-	375.765.691	6.462.423.431	6.838.189.122
- Chi trả thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(408.000.000)	(1.153.194.116)	(408.000.000)
- Thoái vốn công ty con	-	-	-	-	-	(1.153.194.116)
<b>Số dư cuối năm này</b>	<b>385.673.630.000</b>	<b>39.750.000.000</b>	<b>4.447.191.254</b>	<b>11.705.867.560</b>	<b>10.463.796.555</b>	<b>452.040.485.369</b>

5.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Giá trị VND	Tỷ lệ %
Nguyễn Thị Tuyết Nhung	-	0,00%	47.960.000.000	12,44%
Nguyễn Tuấn Dũng	-	0,00%	29.975.000.000	7,77%
Lê Văn Đức	11.990.000.000	3,11%	11.990.000.000	3,11%
Đỗ Hà Anh	23.735.000.000	6,15%	-	0,00%
Các cổ đông khác	349.948.630.000	90,74%	295.748.630.000	76,68%
<b>Cộng</b>	<b>385.673.630.000</b>	<b>100%</b>	<b>385.673.630.000</b>	<b>100%</b>

5.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	385.673.630.000	353.835.080.000
Vốn góp tăng trong năm	-	31.838.550.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	385.673.630.000	385.673.630.000

5.16.4. Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>38.567.363</b>	<b>38.567.363</b>
Cổ phiếu phổ thông	38.567.363	38.567.363
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>38.567.363</b>	<b>38.567.363</b>
Cổ phiếu phổ thông	38.567.363	38.567.363
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (10.000 đồng/Cổ phiếu)		

5.16.5. Phân phối lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận đầu năm chưa phân phối	11.722.489.894	37.210.959.770
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm nay	15.611.975	6.758.080.124
Các khoản khác điều chỉnh giảm lợi nhuận	-	-
Các khoản khác điều chỉnh tăng lợi nhuận	375.765.691	-
- Ảnh hưởng do mua Công ty con trong năm	375.765.691	-
Lợi nhuận được chia cổ tức và phân phối các quỹ trong năm	12.113.867.560	43.969.039.894
- Chi thù lao HĐQT và BKS	(408.000.000)	(408.000.000)
<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>	<b>11.705.867.560</b>	<b>43.561.039.894</b>

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.164.723.600	129.237.609.592
Doanh thu cho thuê tài sản	864.467.000	846.177.037
Doanh thu bán điện	3.909.376.983	9.161.778.991
<b>Cộng</b>	<b>45.938.567.583</b>	<b>139.245.565.620</b>

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng bán dịch vụ đã cung cấp	42.185.346.549	124.215.174.400
Giá vốn cho thuê tài sản	1.060.353.514	845.516.233
Giá vốn bán điện	1.375.289.810	3.006.098.632
<b>Cộng</b>	<b>44.620.989.873</b>	<b>128.066.789.265</b>

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.139.074.137	2.439.616.714
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	8.663.508.613	11.897.200
Cổ tức, lợi nhuận được chia	148.500.000	-
Lãi hợp tác đầu tư	4.469.121.000	-
Lãi thoái vốn công ty con (*)	8.955.370.660	-
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	-	8.546.857
<b>Cộng</b>	<b>28.375.574.410</b>	<b>2.460.060.771</b>

(\*) Là khoản lãi khi thoái vốn công ty con – Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á, chi tiết tại Thuyết minh số 4.

6.4. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	407.097.876	1.158.586.478
Lỗ do bán chứng khoán kinh doanh	10.251.396.818	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	9.076.667.079	542.477.263
Lỗ thoái vốn Công ty liên kết	2.703.527.092	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(1.339.131.878)	-
Chi phí tài chính khác	346.686.676	758.099
<b>Cộng</b>	<b>21.446.243.663</b>	<b>1.701.821.840</b>

6.5. Chi phí bán hàng

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	243.523.334	136.936.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	10.538.412	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.935.632	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	270.431.768	936.348.114
Chi phí bằng tiền khác	33.709.262	-
<b>Cộng</b>	<b>566.138.408</b>	<b>1.073.284.114</b>

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.337.183.327	1.138.547.039
Chi phí đồ dùng văn phòng	84.654.754	469.127.343
Chi phí khấu hao TSCĐ	514.141.742	822.933.936
Thuế, phí và lệ phí	10.767.956	14.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.688.475.497	1.000.526.782
Chi phí bằng tiền khác	270.917.024	-
Phân bổ lợi thế thương mại	1.818.221	-
<b>Cộng</b>	<b>3.907.958.521</b>	<b>3.445.135.100</b>

6.7. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền phạt hợp đồng thu được	7.699.068.493	-
Thu thanh lý CCDC	2.206.000.000	-
Các khoản khác	907.599	91.753.296
<b>Cộng</b>	<b>9.905.976.092</b>	<b>91.753.296</b>

6.8. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thanh lý tài sản cố định	110.040.731	-
Chi phí thanh lý CCDC	2.244.371.125	-
Các khoản phạt	48.885.393	101.370.458
Các khoản khác	182.633	-
<b>Cộng</b>	<b>2.403.479.882</b>	<b>101.370.458</b>

6.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thuế TNDN hiện hành Công ty mẹ	130.817.672	159.775.437
Thuế TNDN hiện hành các Công ty con	2.956.028.862	245.481.959
	<b>3.086.846.534</b>	<b>405.257.396</b>

6.10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	15.611.975	6.758.080.124
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	15.611.975	6.758.080.124
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	38.567.363	38.567.363
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>0,40</b>	<b>175</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)</b>	<b>0,40</b>	<b>175</b>

(\*) Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng tác động suy giảm nên lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

6.11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	72.895.191.894
Chi phí nhân công	1.630.709.488	1.650.858.039
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.253.654.048	5.370.146.033
Thuế, phí, lệ phí	713.783.544	14.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.714.738.912	2.638.325.083
Chi phí khác bằng tiền	172.152.937	-
	<b>8.485.038.929</b>	<b>82.568.521.049</b>

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

7.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	16.592.893.409	5.029.037.357
	<b>16.592.893.409</b>	<b>5.029.037.357</b>

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	14.530.843.113	4.149.685.186
	<b>14.530.843.113</b>	<b>4.149.685.186</b>

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC

8.1. Các khoản cam kết, bảo lãnh

Trong năm, Công ty không thực hiện cam kết, bảo lãnh cho một bên thứ 3 nào.

8.2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tại ngày 20 tháng 8 năm 2025, Công ty đã có nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT/HSL ngày 20/08/2025 (đã công bố thông tin) về việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng thanh lý toàn bộ số lượng cổ phần nắm giữ (tỷ lệ sở hữu 98,14% tương đương 9.275.000 cổ phần) cho bà Lương Thị Huyền, ông Đồng Văn Quang, bà Đỗ Thị Duyên theo các hợp đồng số: 01/2025/HĐCNCP-LTH, 01/2025/HĐCNCP-DVQ, 01/2025/HĐCNCP-DTD ngày 20/08/2025 và các Phụ lục kèm theo số: 01/2025/PLHĐCNCP-LTH, 01/2025/PLHĐCNCP-DVQ, 01/2025/PLHĐCNCP-DTD tại Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu. Dẫn đến, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu không còn là Công ty con của Công ty sau ngày thoái vốn.

Tuy nhiên, do bên nhận chuyển nhượng chưa hoàn tất các điều kiện quyết kèm theo liên quan đến việc được cấp phép chủ trương đầu tư dự án "Nhà máy Sản xuất Tinh bột sắn, Tinh bột biến tính Hữu Đức Phú Yên" theo quy định tại các phụ lục hợp đồng. Ngày 02/02/2026, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐQT/HSL thông qua việc hủy bỏ toàn bộ các Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần nêu trên và hoàn trả lại tiền giao dịch cho bên mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu. Theo đó, các bên thống nhất chấm dứt giao dịch và hoàn trả lại quyền và nghĩa vụ liên quan đến khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá đây là sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần điều chỉnh. Do đó, Công ty không thực hiện việc thoái vốn và ghi nhận hợp nhất Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Tại thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, Công ty cam kết không thoái vốn Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu không thoái vốn trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày 31/03/2026 và Công ty có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu cho Bà Lương Thị Huyền, Ông Đồng Văn Quang và Bà Đỗ Thị Duyên như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.13.

8.3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

8.3.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, trưởng ban kiểm soát, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:**

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính như sau:

		Năm nay		Năm trước	
		Tiền lương VND	Tiền thù lao VND	Tiền lương VND	Tiền thù lao VND
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	50.884.000	30.000.000	67.336.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên HĐQT	-	30.000.000	-	60.000.000
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	30.000.000	-	60.000.000
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	-	30.000.000	-	60.000.000
<b>Ban kiểm soát</b>					
Ông Dương Quân Anh	Trưởng ban		18.000.000		36.000.000
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên	53.674.000	18.000.000	58.004.000	36.000.000
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên	53.674.000	18.000.000	69.256.000	36.000.000
<b>Ban điều hành</b>					
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc (Đã miễn nhiệm ngày 15/08/2025)	73.784.000	30.000.000	63.256.000	60.000.000
Ông Phạm Văn Luận	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15/08/2025)	62.616.315	-	-	-
Ông Phan Giang Châu	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 15/08/2025)	16.666.665	-	-	-
Bà Trần Ngọc Lan	Kế toán trưởng (Đã miễn nhiệm ngày 15/08/2025)	53.674.000	-	69.256.000	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>364.972.980</b>	<b>204.000.000</b>	<b>327.108.000</b>	<b>408.000.000</b>

**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.**

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**8.3.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: Các doanh nghiệp, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp có quyền kiểm soát ở Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ và các công ty trong cùng tập đoàn.

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Trong năm tài chính này, Công ty không có phát sinh nghiệp vụ với các công ty có liên quan.

**Số dư các khoản phải thu, phải trả ngắn hạn với các bên liên quan khác**

Tại ngày kết thúc năm tài chính này, Công ty không có số dư với các công ty có liên quan.

**8.4. Thông tin về bộ phận**

**Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các hoạt động kinh doanh sau

- Hoạt động sản xuất, chế biến;
- Hoạt động thương mại;
- Hoạt động khác: Hoạt động kinh doanh điện mặt trời và Cho thuê tài sản;

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày tại phụ lục 01.

**Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**8.5. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.



Người lập biểu  
Phan Giang Châu



Kế toán trưởng  
Phan Giang Châu



Tổng Giám đốc  
Phạm Văn Luận  
Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 31 tháng 03 năm 2026



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**


XÁC NHẬN BỞI ĐẠI DIỆN PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM VĂN LUẬN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

 Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226 Vạn Phúc, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội Việt Nam

 (0246) 2962 699

 hongha.fid@gmail.com

 honghagroup.com.vn